

**BIÊN HOÀ  
ĐÔNG NAI  
XƯA VÀ NAY**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐÔNG NAI





## BIÊN HOÀ - ĐỒNG NAI XƯA VÀ NAY BIEN HOA-DONG NAI OF THE PAST AND PRESENT

### BAN CHỈ ĐẠO

Trưởng ban: **DƯƠNG THANH TẤN**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phó Trưởng ban: **NGUYỄN THÀNH TRÍ**, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hoá Thông tin

Ủy viên: **LÂM HIẾU TRUNG, MAI SÔNG BÉ, ĐẶNG TẤN HƯỜNG**

### BAN BIÊN SOẠN

Chủ biên: **LÂM HIẾU TRUNG**

Phó Chủ biên: **BÙI QUANG HUY, TRẦN QUANG TOẠI**

Thành viên: **LÂM HIẾU DỪNG, ĐÀM CHU VĂN, ĐỖ TRUNG TIẾN, PHAN DẦU, HỒ VĂN GIÁO**

### BAN CHỦ NHIỆM

Chủ nhiệm: **ĐẶNG TẤN HƯỜNG**

Phó Chủ nhiệm: **LƯƠNG CÔNG TRÚC**

Thành viên: **TRẦN THỊ KIM TRÂM, TRƯƠNG VĂN TUẤN**

### BAN THƯ KÝ

**DƯƠNG TẤN BỬU, BÙI THỊ LÂM NGỌC**

### DỊCH SANG TIẾNG ANH

**LÊ TUẤN ĐẠT**

**TRINH BÀY**

Họa sĩ **HỒ VĂN GIÁO**

Trong sách có sử dụng ảnh của:

*Lâm Văn Cón, Đắc Công, Trần Văn Châu, Trần Hữu Cường, Phan Dầu, Phạm Văn Dũng, Đỗ Đình Dũng, Phan Đình Dũng, Hiếu Dũng, Kim Duyên, Đình Hải, Nguyễn Thái Hoà, Quốc Hoàn, Quang Huy, Tiến Lập, Nguyễn Văn Liên, Kim Loan, Phạm Minh, Vũ Phong, Tấn Quốc, Trung Tiến, Huỳnh Thái, Đậu Tấn Thành, Nguyễn Viết Thảo, Mạnh Thắng, Nguyễn Văn Thời, Lưu Thuận Thời, Trần Doãn Trí, Phạm Thanh Trung, Kim Tuấn, Tấn Tự, nguồn ảnh tư liệu do Bảo tàng Đồng Nai cung cấp và các nguồn khác như: Cochinchine 1925, 1931, L'Indochine Pittoresque 1925, Việt sử tân biên, Atlas Đồng Nai...*

### STEERING GROUP

Chief-executive: **DƯƠNG THANH TẤN**, Member of the Provincial Party Standing Committee, Head of the Department of Propaganda and Education under the Provincial Party Committee.

Deputy Chief-Executive: **NGUYỄN THÀNH TRÍ**, Director of the Department of Culture and Information of Dong Nai.

### Staff-members:

**LÂM HIẾU TRUNG, MAI SÔNG BÉ, ĐẶNG TẤN HƯỜNG**

### EDITORIAL BOARD

Chief editor: **LÂM HIẾU TRUNG**  
Deputy-Chief editors: **BÙI QUANG HUY, TRẦN QUANG TOẠI**

Editors: **LÂM HIẾU DỪNG, ĐÀM CHU VĂN, ĐỖ TRUNG TIẾN, PHAN DẦU, HỒ VĂN GIÁO**

### DIRECTIVE BOARD

Chief: **ĐẶNG TẤN HƯỜNG**  
Deputy chief: **LƯƠNG CÔNG TRÚC**

Members: **TRẦN THỊ KIM TRÂM, TRƯƠNG VĂN TUẤN**

### SECRETARIES

**DƯƠNG TẤN BỬU, BÙI THỊ LÂM NGỌC**

### TRANSLATOR

**LÊ TUẤN ĐẠT**

### ARTS DESIGNER

**HỒ VĂN GIÁO**

The photographs used in this books are contributed by:

*Lâm Văn Cón, Đắc Công, Trần Văn Châu, Trần Hữu Cường, Phan Dầu, Phạm Văn Dũng, Đỗ Đình Dũng, Phan Đình Dũng, Hiếu Dũng, Kim Duyên, Đình Hải, Nguyễn Thái Hoà, Quốc Hoàn, Quang Huy, Tiến Lập, Nguyễn Văn Liên, Kim Loan, Phạm Minh, Vũ Phong, Tấn Quốc, Trung Tiến, Huỳnh Thái, Đậu Tấn Thành, Nguyễn Viết Thảo, Mạnh Thắng, Nguyễn Văn Thời, Lưu Thuận Thời, Trần Doãn Trí, Phạm Thanh Trung, Kim Tuấn, Tấn Tự, documentary photographaphs provided by Đồng Nai Museum or coming from other sources such as Cochinchine 1925, 1931, L'Indochine Pittoresque 1925, Việt sử tân biên, Đồng Nai Atlas...*

## LỜI GIỚI THIỆU

**B**

iên Hoà - Đồng Nai là vùng đất hình thành hơn 300 năm ở phía Nam Tổ quốc<sup>(1)</sup>. Nhưng qua công tác nghiên cứu khảo cổ học, từ vùng đất cao, rừng rậm đến vùng bán triều ngập mặn, cho thấy đã có một cuộc sống của người xưa cách đây trên 3.000 năm, mà nhiều nhà khoa học cho rằng đó là dấu ấn của một nền văn hoá Đồng Nai rất riêng và đặc sắc.

Lịch sử hơn 300 năm hình thành và phát triển của vùng đất đã chứng kiến bao biến thiên: Công cuộc khai phá vùng đất mới, cuộc phân tranh giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn đến cuộc chiến tranh chống các thế lực xâm lược phương Tây, chủ nghĩa thực dân cũ và mới... giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng nền truyền thống "Miền Đông gian lao mà anh dũng". Theo dòng phát triển của lịch sử, cảnh quan môi trường, các thiết chế văn hoá, cơ sở kinh tế, xã hội, cuộc sống sinh hoạt của người Đồng Nai đã có biết bao đổi thay.

Miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước reo vui. Đồng Nai từng bước thay da đổi thịt, kinh tế phát triển, sự nghiệp văn hoá, xã hội được vun bồi, cuộc sống, sinh hoạt vật chất và tinh thần của các cộng đồng dân cư không ngừng được cải thiện và nâng cao. Thành quả đó xuất phát từ truyền thống yêu nước, đoàn kết với hào khí Đồng Nai và niềm tin của nhân dân vào đường lối lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Sách ảnh *Biên Hoà - Đồng Nai xưa và nay* mong muốn giới thiệu một góc nhìn về quá khứ và hiện tại của địa phương với tinh thần "Ôn cố nhi tri tân", đồng thời thiết thực chào mừng những ngày lễ trọng đại của dân tộc trong năm 2005.

Việc sưu tầm tư liệu, nhất là hình ảnh về Biên Hoà, Đồng Nai xưa chắc hẳn còn nhiều hạn chế. Rất mong nhận được sự góp ý và bổ sung của đồng đảo bạn đọc trong và ngoài tỉnh.

*Xin trân trọng giới thiệu.*

**Trần Đình Thành**  
Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai  
Chủ tịch HẸND tỉnh Đồng Nai

<sup>(1)</sup> Nếu tính từ thời điểm Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào xây dựng nền hành chính ở phương Nam mùa xuân 1698.

## INTRODUCTION

B

ien Hoa-Dong Nai is an area officially formed in the South of Vietnam just more than 300 years ago<sup>1</sup>, but archaeological research in the highlands, jungles and semi-coastal flooded regions has yielded evidence, through ancient vestiges, of the existence of ancient humans of more than 3000 years ago. Scientists consider these vestiges as the hallmark of a very special and original culture, the culture of Dong Nai.

The 300-year history of formation and development has witnessed uncountable vicissitudes: the claim of the new land, the continuous conflicts between the two feudal forces- Trinh-Nguyen, and especially the struggles against Western aggressive forces, Western colonialism and neocolonialism in order to restore national independence and unification, contributing to the tradition of an "Eastern region that remains heroic in spite of hardships". However, the landscapes of Dong Nai, its cultural institutions, economic and social facilities as well as the ways of life of the people, through developmental phrases of history, have continuously undergone numerous changes.

The liberation of the South leading to the unification of the country was the unadulterated happiness of the whole people. Since then, Dong Nai has steps by steps undergone wonderful phrases of metamorphosis. Its economy and its socio-culture have been significantly developed; the material and spiritual life of its inhabitants has been continuously improved. All these achievements have their roots in the traditional patriotism and solidarity, in the powerful sense of Dong Nai's magnanimity, and in the faith the people have for the leadership of the Party and the management of the Government.

This picture book *Bien Hoa-Dong Nai of the Past and Present* will offer a chance to look back to the past and into the present, in the spirit of "reviewing the past to gain an insight into the future". At the same time, it is also an effort to practically celebrate the great anniversaries of the country in 2005.

The collecting of documents, especially of the pictures about ancient Bien Hoa- Dong Nai, however, has its own limitation. Any constructive criticisms and supplementary contributions from the readers inside or outside Dong Nai are highly appreciated.

I passionately introduce the book to you.

**Trần Đình Thành**

Communist Party Secretary of Dong Nai Province  
Chairman of Dong Nai People's Council

<sup>(1)</sup> Dating from the point of time when **Lê Thành hầu** Nguyễn Hữu Cảnh first established the administration in the South in the spring of 1698.

## LỜI ĐẦU SÁCH

Lịch sử là ký ức của người đời về bản thân, về quê hương, dân tộc. Trí nhớ con người có hạn, nhưng ký ức lại không thể nào quên. Vì thế, người đời ghi lại bằng chữ viết, bằng văn chương, hội họa... Kể từ cuối thế kỷ XIX, khi người Tây phương đến Việt Nam, bên cạnh súng ống, tàu sắt - những thứ mà đồng bào ta không hề muốn, còn có cả văn hoá, văn minh. Chiếc máy ảnh là một trong những thứ ấy, làm phong phú hẳn cho việc lưu giữ ký ức của thời gian trên đất nước ta.

Gần 10 năm trước, chuẩn bị cho dịp kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã quyết định biên soạn bộ *Địa chỉ Đồng Nai*. Công trình đồ sộ ấy, sau nhiều năm lao động công phu, nghiêm túc của một tập thể tác giả trong và ngoài tỉnh, có sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo tỉnh, đã hoàn thành và xuất bản vào đầu năm 2000.

Tuy nhiên, ngay sau khi công trình *Địa chỉ Đồng Nai* hoàn thành, với gần 2000 trang sách, bao quát diện mạo lịch sử, địa lý, kinh tế, văn hoá Đồng Nai suốt chiều dài lịch sử, những đồng chí lãnh đạo tỉnh và các tác giả tâm huyết với những giá trị truyền thống của cha ông trên vùng đất giàu đẹp và phong phú này đều có cảm giác thấy còn thiếu một điều gì nữa. Vì thế, sau đó không lâu, ý tưởng thực hiện một bộ "địa chỉ" bằng hình ảnh ra đời. Việc cần làm ngay bây giờ là kịp thời sưu tập tất cả những hình ảnh về vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai xưa và nay để chúng đã thất lạc không thể thất lạc hơn, đã mất mát không thể mất mát hơn. Dĩ nhiên, sau đó là chọn lọc, phân loại, xuất bản những bức ảnh có giá trị tiêu biểu nhất.

Đằng sau mỗi một bức ảnh có khi là một cuộc đời, một sự kiện lịch sử. Hơn bảy trăm bức ảnh được xuất bản trong tập sách này là chừng ấy cuộc đời, chừng ấy sự kiện cần ghi nhớ. Không ai có thể ghi nhớ tất cả những gì đã xảy ra trên một vùng đất có bề dày lịch sử trên 300 năm. Nhưng lịch sử không phải chỉ là những ngày con người đã sống. Lịch sử, đúng nghĩa của nó, là những gì khiến người đời phải nhớ lại. Hy vọng, công trình sách ảnh này không chỉ là phương tiện lưu giữ lại những hình ảnh của quá khứ ở một vùng đất. Từng hình ảnh, con người, cảnh vật ở mỗi một bức ảnh sẽ là lời nhắc nhở về cha ông chúng ta, về lịch sử dân tộc và quê hương ta. Quá khứ mãi mãi không mất, quá khứ sẽ trường tồn nếu mỗi ngày người đời luôn khắc ghi và nhớ lại.

Đây là tất cả tấm lòng và nhiệt huyết của tập thể những người thực hiện cuốn sách này. Có lẽ, đây cũng là lý do để Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Đồng Nai quan tâm, đầu tư xuất bản công trình.

Trong quá trình thực hiện công trình kéo dài hơn hai năm, tập thể tác giả đã nhận được sự giúp đỡ của nhiều đơn vị, cá nhân, đặc biệt là những người đã lưu giữ từng bức ảnh và xem đó như là của "gia bảo". Nay, nhiều ảnh "gia bảo" ấy đã trở thành được đồng bào bạn đọc, đồng bào biết đến. Xin được bày tỏ lòng biết ơn về sự giúp đỡ chân thành và quý báu ấy. Những bức ảnh kia hẳn đã có điều kiện để tồn tại dài lâu hơn trước.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên trong lần xuất bản đầu tiên, công trình sách ảnh *Biên Hoà - Đồng Nai Xưa và Nay* hẳn còn không ít khiếm khuyết. Mong đón nhận những ý kiến đóng góp của tất cả các đồng chí và bạn đọc để khi có dịp tái bản công trình sẽ hoàn thiện hơn.

*Biên Hoà, cuối thu Ất Dậu*  
Thay mặt tập thể tác giả  
Chủ biên

**LÂM HIẾU TRUNG**

(Chủ tịch Liên hiệp các hội KH-KT tỉnh Đồng Nai)



## PREFACE

**H**istory has another name, memory-memory of the people about themselves, their country and their race. Human ability to remember is often limited, but surely the memory of this kind is not to be forgotten. For that reason, people have tried to invent ways to record it-in script, in literature, and in drawings... When the Westerners first came to Vietnam in early 19<sup>th</sup> century, they brought with them not only cannons and men-of-war, the things our people never wanted. They also introduced culture and civilization, and the camera was one of the things that have effectively enabled us to store the past memories of our country through the passage of time.

Almost 10 years ago, when preparing the festival to welcome Bien Hoa-Dong Nai's 300<sup>th</sup> year of formation and development, the Provincial Party Committee and the People's Committee had decided on the compilation of *Dong Nai Monography (Địa chí Đồng Nai)*. After several years of working intensively and meticulously under the overall direction of the provincial leaders, a group of monographers from inside and outside the town finally completed the enormous work and brought it into publication in early 2000.

However, right after the completion of the book, the provincial leaders and those authors who are highly inspired by our ancestral values in this beautiful and rich land sensed that something was missing. That is how the idea of a "monography in pictures" was conceived soon after that. What we need to do right now, and cannot procrastinate in doing it any more, is to collect pictures about Bien Hoa-Dong Nai. We have lost so many of those pictures that we cannot bear any more losing. Of course, what to be done after that is to classify, select, and publish the most typical pictures.

Behind each picture is sometimes a life, sometimes a historical event. More than seven hundred pictures in this book are more than seven hundred lives and historical events that need to be memorized. No one can memorize everything that has happened in a land with a history of 300 years. But history is not a series of days people have lived through. History, in its real sense, is what people should recollect after having lived through it. Hopefully this book is not merely a way to keep the past image of a region. Each landscape and each people in each picture will be a reminder of our ancestors, our history and our country. The past will never become lost; the past will be there forever if we think about it and review it every day.

That is the whole heart and enthusiasm of all the people who have contributed to the birth of this book. And definitely, that is also the reason why Dong Nai Provincial Party Committee and People's Committee have been interested and invested in its publication.

During more than two years of collecting data, the co-authors have received a lot of support from organizations and individuals, especially from those private-owners who considered the pictures as their "family treasures". And now, those "family-treasures", in form of pictures, have been widely known by a vast range of readers and interested people. We would like to express our gratitude for this sincere and valuable support. Those pictures, we believe, have found their right place to exist longer thanks to the publication of the book.

Efforts have been made; however, because this is the first edition, there may be shortcomings here and there in the picture book *Bien Hoa-Dong Nai of the Past and Present*. We hope to have constructive opinions from comrades and readers so that it will be better in the tentative edition to come.

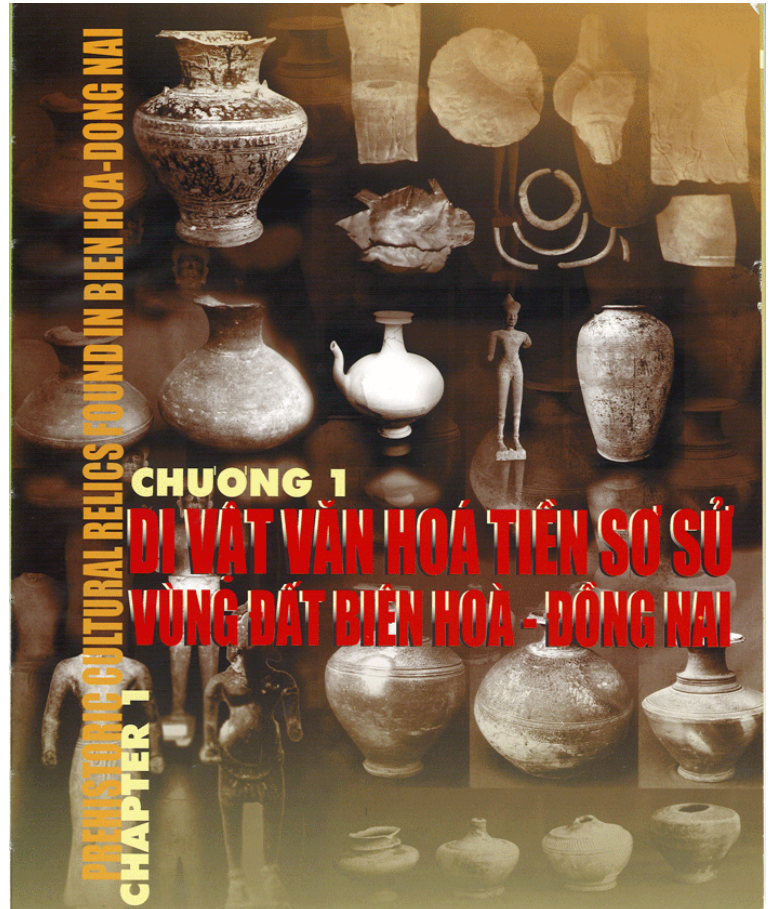
*Bien Hoa, autumn of the year of the Rooster*

On behalf of the editors

Editor-in-Chief

**LAM HIEU TRUNG**

Chairman of the Dong Nai Integrated Association for Science and Technology





## CHƯƠNG 1.

### DI VẬT VĂN HOÁ TIỀN SỬ VÙNG ĐẤT BIÊN HOÀ - ĐỒNG NAI (BIÊN HOÀ - ĐỒNG NAI QUA PHÁT HIỆN KHẢO CỔ HỌC)

Đồng Nai, công tác nghiên cứu khảo cổ học đã góp phần quan trọng trong việc tìm hiểu về lịch sử của vùng đất này; cung cấp một nguồn cứ liệu, thông tin quan trọng về niên đại, trình độ văn minh, hình thái xã hội của những lớp cư dân cổ Đồng Nai. Thông qua những di tích, hiện vật khảo cổ, Đồng Nai được biết đến với tư cách là một trong những trung tâm của buổi bình minh xã hội loài người.

Những di tích khảo cổ học ở Đồng Nai rất phong phú, phản ánh một thời kỳ lịch sử phát triển mạnh mẽ của cư dân cổ Đồng Nai từ thời đại đá (đá cũ, đá mới) đến giai đoạn kim khí. Văn hoá thời đồ sắt ở Đồng Nai gắn kết hai giai đoạn phát triển đồng thau và sắt sớm. Di tích Suối Chồn, Long Giao, Phú Hoà với những di vật được phát hiện như bộ qua đồng, giáo đồng, dao sắt, đồ trang sức... (niên đại từ 3.000 đến 2.500 năm cách ngày nay) cho thấy cư dân Đồng Nai xưa đã biết đến kỹ thuật luyện kim với trình độ cao, tạo dựng nên một nền văn minh rực rỡ trong quá trình xuất hiện, phát triển của mình.

Những di chỉ khảo cổ thời kỳ từ thế kỷ I đến thế kỷ XV (sau Công nguyên) tìm thấy ở Đalá, Nam Cát Tiên, Cây Gáo, Gò Chiêu Liêu, Rạch Đông, Gò Bường, Gò Ông Tùng... phản ánh về đời sống của cư dân ở Đồng Nai trong một giai đoạn lịch sử mà trong tiến trình đó là sự hình thành các vương quốc cổ.

Theo một số học giả, từ thế kỷ thứ I sau Công nguyên trở về sau, văn hoá cổ Đồng Nai tương ứng với 3 giai đoạn phát triển:

- *Giai đoạn thứ nhất:* Khoảng thế kỷ thứ I, II đến thế kỷ thứ VI, VII - tương ứng với giai đoạn văn hoá Óc Eo vùng châu thổ sông Cửu Long. Những kiến trúc tôn giáo ảnh hưởng đạo Hindu có niên đại sớm cho thấy Đồng Nai xưa là địa bàn đã diễn ra sự hội nhập tại chỗ giữa văn hoá cư dân bản địa với văn hoá Sankrit Ấn Độ ngoại nhập.

- *Giai đoạn thứ hai:* Khoảng thế kỷ VII - IX tương ứng với giai đoạn hậu Óc Eo. Đồng Nai xưa là địa bàn kế thừa và phát triển truyền thống văn hoá Óc Eo.

- *Giai đoạn thứ ba:* Khoảng thế kỷ XIII - XIV, đất Đồng Nai mang đặc điểm của một vùng đệm giữa các quốc gia cổ thời bấy giờ, nhưng truyền thống văn hoá Óc Eo vẫn tồn tại.

Từ giữa thế kỷ XIV, đất Đồng Nai nói riêng, vùng đất Nam Bộ nói chung trở nên hoang sơ hẻo lánh là địa bàn tranh chấp giữa các tộc người trong khu vực; đồng thời cũng là địa bàn của các nhóm dân tộc Nam Tây Nguyên sinh sống. Diễn trình lịch sử tiếp theo với sự khai phá của lưu dân Đại Việt, bắt đầu thời kỳ văn hoá Đại Việt phát triển mạnh mẽ về phía Nam, xâm nhập vào Đồng Nai.

Những hình ảnh được chọn lọc giới thiệu trong chương này đã số do Nhà Bảo tàng Đồng Nai cung cấp, nhằm khắc hoạ phần nào về những dấu tích mà cư dân tiền sử ở Đồng Nai đã để lại, cho thấy vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai có truyền thống văn hoá lâu đời, là nơi hội tụ, giao thoa của nhiều luồng văn hoá cổ kim.

## CHAPTER 1.

### PREHISTORIC CULTURAL RELICS FOUND IN BIEN HOA-DONG NAI (BIEN HOA- DONG NAI AS DISCOVERED BY ARCHAEOLOGISTS)

Archaeological research has brought about valuable understandings of the history of Dong Nai and provided important information about the periods it has been through, and the civilization and social structures of its ancient inhabitants. By the archaeological relics and artifacts discovered in the area, Dong Nai is known as one of the centers of the dawn of human society.

The archaeological relics found in Dong Nai enjoy a high degree of diversity, reflecting a period of high development of ancient people from the Mesolithic and Neolithic Ages to the Metal Age. The Iron Age civilization linked two stages of development together: the early Bronze Age and the early Iron Age. Relics excavated in Suoi Chon, Long Giao, Phu Hoa such as bronze shields, bronze spears, iron knives, charms and jewels... indicate that the ancient Dong Nai's inhabitants had highly developed metallurgy, creating a brilliant civilization in their history.

The archaeological sites dated back to 1<sup>st</sup> -10<sup>th</sup> AD century in Dalak, Nam Cat Tien, Cay Gao, Go Chieu Lieu, Rach Dong, Go Buong, Go Ong Tung... can give more information about the people living in a historical period during which ancient kingdoms were founded.

According to scholars, from 1<sup>st</sup> AD century on, Dong Nai's ancient civilization underwent three developmental phrases:

- *Phrase 1:* Lasted from 1<sup>st</sup> or 2<sup>nd</sup> century to 6<sup>th</sup> or 7<sup>th</sup> century, coinciding with the Oc Eo civilization in Mekong Delta. The ancient Hinduism-influenced architectures show that Dong Nai used to be the place where the indigenous civilization and the external Indian-Sanskrit civilization met.

- *Phrase 2:* Lasted from about 7<sup>th</sup>-9<sup>th</sup> century, the same time of the post Oc Eo. Dong Nai inherited and developed the Oc Eo civilization.

- *Phrase 3:* Lasted from the 8<sup>th</sup> to 14<sup>th</sup> century. In this period Dong Nai had the characteristics of a transition place between ancient kingdoms, but the Oc Eo civilization still remained.

From the mid 14<sup>th</sup> century, Dong Nai in particular and the South in general were either deserted or disputed between clans. At the same time, Dong Nai was the living zone of the South Tay Nguyen tribes. History was continued by the land-claiming of Dai Viet immigrants, who introduced Dai Viet's civilization to the South and to Dong Nai when they came.

The purpose of the photographs in this chapter-most of them provided by Dong Nai Museum-is to partly illustrate what were left by early prehistoric Dong Nai's inhabitants. These relics prove that the present-day Dong Nai, with its long-standing traditional culture, has been the meeting place of many trends of civilization, both ancient and modern.



### 1.1. Di vật đồ đá

Đồ đá là loại di vật phổ biến và có số lượng lớn trong các di chỉ khảo cổ học thời kỳ tiền sử. Trên địa bàn Đồng Nai, di vật bằng chất liệu đá của cư dân cổ được thu thập có số lượng khá lớn. Nhóm đồ đá này gồm nhiều loại hình và khá đa dạng về kích cỡ. Chúng gồm các loại hình như: công cụ sản xuất - vũ khí, vật dụng chế biến - gia công, đồ trang sức - nhạc cụ... Từ những chiếc rìu tay, hòn ghè, mũi dục đơn đến nhiều loại rìu có nhiều kích cỡ, cuốc đá, dao đá, bàn mài... thể hiện một quá trình tìm tòi không ngừng của cư dân cổ để không chỉ thích ứng mà còn khai thác một cách hữu hiệu môi trường sống để tồn tại. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN).



1. Rìu tay-công cụ lao động của người cổ Đồng Nai. Phát hiện tại Đốc Mỏ (Già Tân, Thống Nhất). Niên đại 300.000-250.000 năm cách ngày nay.  
The hand-axe-the working tool of ancient Dong Nai's inhabitants. Found in Doc Mo (Gia Tan, Thong Nhat), dated 300,000-250,000 years back.



2. Rìu đá-công cụ lao động của cư dân Đồng Nai thời tiền sử. The stone axe-the working tool of prehistoric Dong Nai's inhabitants



3. Dao đá-công cụ dùng trong sinh hoạt của người cổ Đồng Nai. Phát hiện tại di chỉ Bình Đa (TP Biên Hoà), Cầu Sắt (xã Bình Lộc, huyện Xuân Lộc, nay thuộc huyện Thống Nhất). Niên đại khoảng 4.000-3.000 năm cách ngày nay.

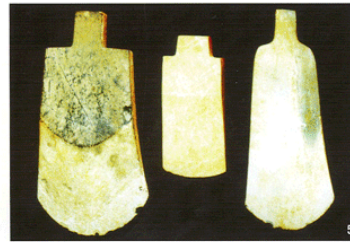


4. Giáo đá-vũ khí của người cổ Đồng Nai. Phát hiện tại di chỉ Cái Van (xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch). Niên đại 3.500-2.500 năm cách ngày nay.

The stone spear-the weapon of Dong Nai's ancient people. Found in Cai Van (Long Tho village, Nhon Trach district). Dated 3,500-2,500 years from now.

### 1.1. The stone relics

Stone stools, the most popular artifacts from prehistoric periods, have been found in large number. These tools are various in types and sizes. The most popular artifacts discovered are working tools, weapons, processing tools, charms, musical instruments... The transition from the simple hand axes, threshing stones and stone chisels to the more sophisticated whetting tables, axes of different sizes, hoes, and knives, shows the constant effort made by the ancient people in not only adapting themselves to the nature but also exploiting it effectively for their survival. (Source: Dong Nai Museum's archives).

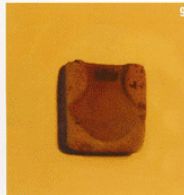


5. Cuốc đá-công cụ dùng trong nông nghiệp của người cổ Đồng Nai. Phát hiện tại các địa điểm: Phước Tân (huyện Long Thành), Sóng Mây (huyện Trảng Bom), Gò Me (phường Thống Nhất, TP Biên Hoà).  
The stone hoe- the farming tool of ancient Dong Nai's inhabitants. Excavated in Phuoc Tan (Long Thanh district), Song May (Trang Bom district), Go Me (Thong Nhat ward, Bien Hoa)



6. Đàn đá-nhạc cụ của cư dân tiền sử Đồng Nai. Đây là một số thanh đoạn trong tổng số 42 thanh đoạn được phát hiện trong địa tầng văn hoá di chỉ Bình Đa vào năm 1979. Niên đại di chỉ Bình Đa: 3080 ± 50 năm cách ngày nay.

The stone harpsichord-the musical instrument of Dong Nai's ancient people. The pieces in the picture are among 42 others found in the cultural stratum of Binh Da in 1979. The Binh Da archaeological site dates back around 3080 ± 50 years from now.



9. Một số khuôn đúc dùng để chế tác công cụ: rìu đồng, lục lạc, lưới câu... Phát hiện tại di chỉ Cái Van (huyện Nhơn Trạch), Suối Chồn (thị xã Long Khánh). Niên đại khoảng 2.500 năm cách ngày nay.

Some clay moulds for bronze axes, tintinnabula, fishing hooks... Found in Cai Van (Nhon Trach). Suoi Chon (Long Khanh). Dated back around 2,500 years.



7. Một số bàn mài phát hiện tại nhiều địa điểm khảo cổ ở Đồng Nai. Người cổ Đồng Nai dùng để mài giữa các công cụ. Whetting tables found in many archaeological sites throughout Dong Nai. The ancient people used whetting tables to sharpen their tools.



8. Thê đá-vật dụng đeo của người cổ Đồng Nai. Phát hiện tại di chỉ Cái Láng (huyện Nhơn Trạch). Niên đại khoảng 2.900-2.700 năm cách ngày nay.

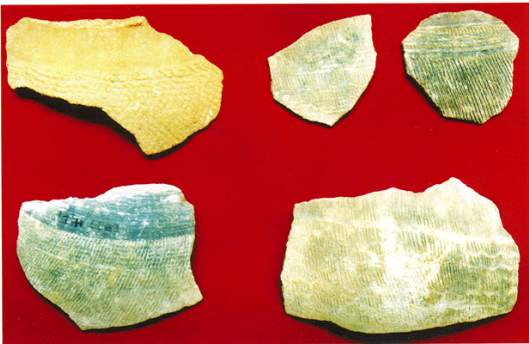
Flat stone chips-used as necklaces by Dong Nai's ancient people. Found in Cai Lang (Nhon Trach), dated back around 2,900-2,700 years from now.



## 1.2. Di vật gốm, đất nung

Di vật gốm, đất nung chiếm số lượng lớn trong các di chỉ khảo cổ học được phát hiện ở Đồng Nai. Qua nghiên cứu, các nhà khoa học đã định dạng được nhiều loại hình đồ gốm: các loại bình, hũ, vò, nồi, chum, bát, đĩa, chén, bi, dọi xe chỉ, bàn xoa gốm, cà ràng... là những đồ dùng phục vụ cho cuộc sống của cư dân thời tiền sử.

Các sưu tập hiện vật gốm trong các di chỉ khảo cổ theo trục thời gian và mở rộng trên các địa bàn khác nhau: từ Cầu Sắt, Suối Linh, Núi Gốm... ở vùng cao cho đến Bình Đa, Gò Me... ở vùng ven sông hay Cái Vạn, Rạch Lá, Cái Láng... vùng cận biển và ngược lên vùng đất đỏ bazan Xuân Lộc, Phú Hoà, Dầu Giây, Suối Chồn... biểu hiện sự đa dạng về chất liệu, màu sắc, sự phong phú về kiểu dáng, rắn chắc về chất lượng, mộc mạc trong trang trí, ổn định trong loại hình và dồi dào về số lượng. Điều này cho thấy có một truyền thống chế tác gốm mang phong cách của cộng đồng người cổ Đồng Nai. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng DN).

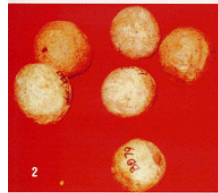


Một số mảnh gốm với các đồ án hoa văn phát hiện tại di chỉ Bình Đa.  
Some pottery fragments with specific designs, found in Bình Đa.

## 1.2. The artifacts of potteries and baked clay products

Pottery and baked clay artifacts outnumber other artifacts found in Dong Nai. Through their research, scientists have identified various types of potteries: jars, jugs, bowls, plates, cooking pans, marbles, thread-spinning tools, potter's wheels, vats, cow horn-baked clay (ca rang), ... All these were familiar utensils in the daily life of the prehistoric people.

The collection of the prehistoric potteries is arranged in the chronological order and expanded to different sites ranging from Cau Sat, Suoi Linh, Nui Gom in the river-side areas of Binh Da and Go Me, to the coastal Cai Van, Rach La, up to the red hills of Xuan Loc, Phu Hoa, Dau Giay, Suoi Chon... These artifacts are diversified in colors and materials, multifarious in shapes and functions, stable and excellent in quality, simple in designs, rich in motifs and great in quantity. These features demonstrate the Dong Nai's unique style of ceramics making. (Source: Dong Nai Museum's archives).



1. Gốm sừng bò (còn có tên gọi là cà ràng)—dùng trong bếp đun của cư dân cổ Đồng Nai. Nhiều di vật được phát hiện tại các di chỉ Bình Đa (thành phố Biên Hoà), Cái Vạn, Cái Láng (huyện Nhơn Trạch).

The cow-horn baked clay (or *ca rang*), the kitchen tool of the ancient people. Many of these were found in Bình Đa (Biên Hoà) and Cái Vạn, Cái Láng (Nhơn Trạch).

2. Bi gốm được tìm thấy trong các di chỉ khảo cổ ở địa bàn Biên Hoà.

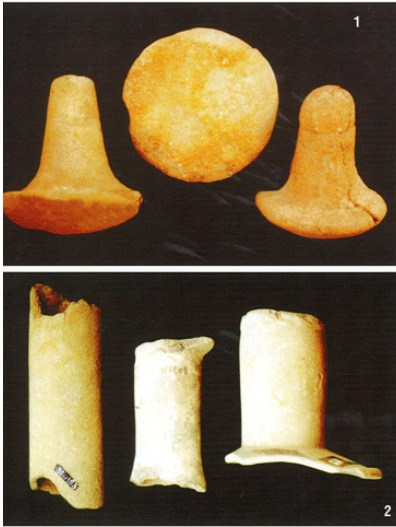
Clay marbles found in archaeological sites around Biên Hoà.

3. Dọi xe chỉ, chì lưới—vật dụng dùng trong sinh hoạt dệt vải, đánh bắt thủy sản của cư dân cổ Đồng Nai. Phát hiện tại di chỉ Cái Vạn (xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch). Niên đại: 3.500-2.500 năm cách ngày nay.

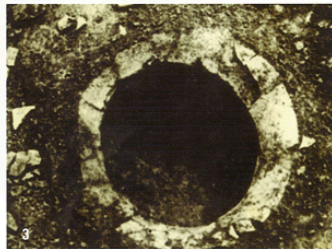
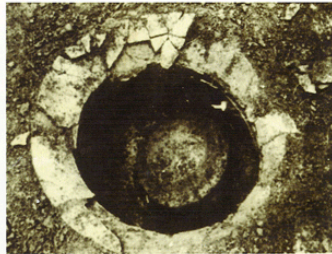
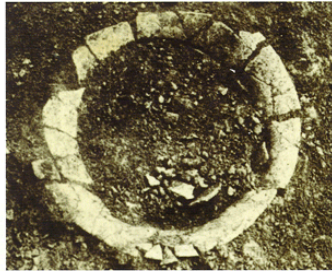
Thread spinning weights and fishing net sinkers, used by ancient people to make clothes and to catch fish. Found in Cái Vạn (Long Thọ, Nhơn Trạch). Dated backed 3,500- 2,500 years.



1. Bàn xoay-dùng cụ dùng để tạo hình khi chế tác đồ gốm của cư dân cổ Đông Nai. Di vật được phát hiện tại di chỉ Suối Linh (huyện Vĩnh Cửu). Niên đại: 3.000-2.500 năm cách ngày nay.  
The potter's wheel, used to shape potteries. Found in Suoi Linh (Vinh Cuu). Dated back 3,000-2,500 years.



2. Ống gốm-trong các vật dụng như chân đế, bát nông của cư dân tiền sử Đông Nai. Loại di vật này được tìm thấy phổ biến trong các di chỉ Bình Đa (thành phố Biên Hòa), Cái Vạn, Cái Lăng, Rạch Lá (huyện Nhơn Trạch).  
Clay pipes, part of such things as pedestals, tureens... used by Dong Nai's ancient inhabitants. Found in large amount in Binh Da (Bien Hoa), Cai Van, Cai Lang, Rach La (Nhon Trach).



3. Mộ chum bằng gốm. Phát hiện tại di chỉ Phú Hoà, địa bàn huyện Xuân Lộc. Niên đại: 2.500 năm cách ngày nay.  
The pottery tomb. Found in Phu Hoa (Xuan Loc). Dated 2,500 years back.

### 1.3. Di vật đồng, sắt

Giai đoạn đồ đồng đến đồ sắt trong thời kỳ tiền sử ở Đông Nai đánh dấu một chặng đường phát triển mạnh mẽ của cư dân cổ. Giai đoạn này vùng đất Đông Nai cổ có nhiều thay đổi. Đánh dấu sự thay đổi này là việc xuất hiện của công cụ, vũ khí bằng chất liệu kim loại, chủ yếu bằng đồng, sắt. Cư dân tiền sử Đông Nai đã biết đến nghề luyện kim, một trong những kỹ nghệ giúp họ tạo ra những công cụ có sức mạnh, công năng như rìu đồng, giáo đồng, liềm, kiếm, dao, búa bằng sắt... để chinh phục, cải tạo thiên nhiên nhằm bảo tồn sự tồn tại của cộng đồng và là điều kiện để tiếp tục phát triển.  
(Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN).

### 1.3. Bronze and iron artifacts

The journey from the Bronze Age to the Iron Age in Dong Nai's prehistory marked a period of strong development of the ancient people. This period was also a period of great changes. These changes were marked by the appearance of tools and weapons made of metal, mainly bronze and iron. The ancient inhabitants of Dong Nai had obviously learnt the art of metallurgy which enabled them to produce powerful and effective tools such as bronze axes, spears, and iron scythes, swords, knives and hammers - the tools the ancient people used to conquer nature and transform it in ways that were beneficial for the survival and development of the community. (Source: Dong Nai Museum's archives).



1. Qua-loại vũ khí làm từ chất liệu đồng. Đây là 3 tiêu bản trong tổng số 16 di vật được phát hiện tại địa điểm Long Giao (huyện Cẩm Mỹ). Niên đại: 2.500 năm cách ngày nay.  
Pikes-a kind of bronze weapon. These are 3 among 16 other relics found in Long Giao (Cam My district). Dated 2,500 years from now.

2. Tượng thú bằng chất liệu đồng. Được định danh là con trăn (còn gọi là tê tê). Có thể đây là tượng thú trong tổ tem của cư dân cổ ở Đông Nai. Phát hiện tại địa điểm Long Giao (huyện Cẩm Mỹ). Niên đại: 2.500 năm cách ngày nay.  
An animal statue, identified as the pangolin (con trut or con te te in Vietnamese). The pangolin may have been a totem animal of the Dong Nai's ancient inhabitants. Found in Long Giao (Cam My). Dated 2,500 years back.





1



3



2

1. Một số di vật đồng được tìm thấy tại Long Giao (huyện Cẩm Mỹ), xã Hiệp Hoà (thành phố Biên Hoà). Đây là loại công cụ lao động của người cổ thời đại đồng-thau-sắt sớm, cách ngày nay khoảng 2.500 năm.  
Some relics made of brass found in Long Giao (Cam My) and Hiep Hoa (Bien Hoa). These were the working tools of ancient people in the early Brass-Iron Age dated 2,500 years back.

2. Giáo bằng chất liệu đồng-loại vũ khí của người cổ Đông Nai. Phát hiện tại di chỉ Bung Bạc (nay thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) và dưới lòng sông Đông Nai.  
Bronze spears - the weapons of the ancient people. Found in Bung Bac (now Ba Ria-Vung Tau) and in the Dong Nai river-bed.

3. Búa, dao hái và kiếm bằng chất liệu sắt-công cụ lao động, vũ khí của người cổ Đông Nai phát hiện tại di chỉ Suối Chồn (thị xã Long Khánh). Niên đại: 2.500 năm cách ngày nay.  
Iron hammers, scythes, and swords - used by the inhabitants of ancient Dong Nai as the weapons and working. Found in Suoi Chon (Long Khanh). Dated 2,500 years from now.

#### 1.4. Di vật gỗ

Di vật bằng chất liệu gỗ được tìm thấy trong các di chỉ khảo cổ vùng ngập mặn trên địa bàn Đồng Nai; chủ yếu tập trung ở địa bàn huyện Long Thành, Nhơn Trạch. Địa bàn này được bao bọc bởi các con sông Thị Vải, Đồng Nai, Nhà Bè, Đồng Tranh, Gò Gia đổ ra cửa biển Soài Rạp, Cần Giuộc. Đây là vùng có hệ thống sông rạch nhiều, bùn lầy.

Sinh sống trên khu vực địa lý cận biển này, cư dân cổ Đồng Nai đã thích ứng với môi trường trong việc sử dụng gỗ thiên nhiên để làm nhà sàn, công cụ đánh bắt thủy sản... Nhiều di vật được tìm thấy trong các hố khai quật là các cọc gỗ có độ dài để làm nhà sàn. Bên cạnh đó còn có các công cụ như lưỡi kiếm, dao nạo, suốt đan lưới, mũi nhọn, cán dao, ném chốt, bàn đập... (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng DN).

#### 1.4. The wooden artifacts

The wooden relics were found in salt water-flooded archaeological sites in Dong Nai; chiefly in Long Thanh and Nhon Trach. These places are encircled by such rivers as Thi Vai, Dong Nai, Nha Be, Dong Tranh, Go Gia, which flow down into the waterways of Soai Rap and Can Gio. These areas are characterized by rivulets, marshes and bogs.

Living in these seaside areas, ancient people in Dong Nai adapted themselves to the environment by using wood to build houses, to make fishing tools... Among relics found during excavations are long wooden stakes for houses on stilts. Others are blades, darts, knife handles, wooden wedges, net weaving shuttles... (Source: Dong Nai Museum's archives).



2



1

1. Các công cụ bằng chất liệu gỗ: cước, suốt đan lưới, ném chốt, kiếm, mũi nhọn... của cư dân cổ Đông Nai vùng ngập mặn, cận biển. Các di vật này được phát hiện tại các di chỉ Cái Làng, Rạch Lá (huyện Nhơn Trạch). Niên đại: Khoảng 3.200 năm cách ngày nay.

2. Cọc gỗ-dùng làm nhà sàn của cư dân cổ Đông Nai trên địa bàn ngập mặn, sinh lầy. Di vật được phát hiện tại di chỉ Rạch Lá (huyện Nhơn Trạch). Niên đại: 3.100 ± 60 năm cách ngày nay.  
The wooden stake, used to built houses on stilts. Found in Rạch La (Nhon Trach). Dated back 3,100 ± 60 years from now.

Wooden tools: hoes, net-weaving shuttles, wedges, darts, swords, made by Dong Nai's ancient people living near the sea. Found in Cai Lang, Rach La (Nhon Trach). Dated around 3,200 years from now.



3. Cước gỗ.  
The wooden hoe.



### 1.5. Di cốt, mẫu hoá thạch

Những di cốt cổ, mẫu động, thực vật hoá thạch tìm thấy ở Đồng Nai đã được hình thành trong quá trình vận động và biến đổi của các tầng địa chất cách đây hàng triệu năm. Thông qua những mẫu động, thực vật hoá thạch, ta có thể nghiên cứu về quá trình hình thành và biến động của địa chất ở vùng đất, để phục vụ cho việc nghiên cứu địa chất, thủy văn ở địa phương và khu vực.

Tháng 7-2004, tại di chỉ Gò Me (xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch) lần đầu tiên phát hiện 2 di cốt người xưa trong tầng văn hoá, mở ra một khả năng nghiên cứu về nguồn gốc và chủ nhân vùng đất Biên Hoà-Đồng Nai xưa. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN).



Di cốt người cổ Đồng Nai. Phát hiện tại di chỉ Gò Me (xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch) vào năm 2004. Đây là hai bộ di cốt người cổ lần đầu tiên được tìm thấy ở Đồng Nai. Di cốt mang giới tính nam, thuộc chủng tộc Mongoloid. Niên đại di chỉ Gò Me: 1860 ± 50 năm cách ngày nay.

The remains of Dong Nai's ancient inhabitants. Male, of Mongoloid race. Found 2004 at Go Me (Vinh Thanh, Nhon Trach). These are the first human remains found in Dong Nai. Go Me archaeological site dates back to 1860 ± 50 years from now.



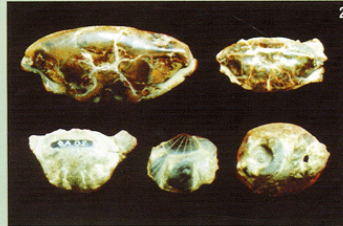
### 1.5 . Human remains and fossils

Human remains, fossil animals and fossil plants were formed in the geological evolutions and changes of the earth millions of years ago. These fossil specimens can give us a better understanding of the formation of geological strata in the area, and the changes they had undergone through periods of time. Such understandings would certainly support deeper research into the local geology and regional hydrography.

In June, 2004, for the first time, two ancient human skeletons were excavated in the archaeological sites of Go Me (Vinh Thanh, Nhon Trach), making preconditions for the research on the origin of the claimers of ancient Bien Hoa-Dong Nai. (Source: Dong Nai Museum's archives).



1. Một số tiêu bản di cốt động vật cổ được tìm thấy trong di chỉ Bình Đa.  
Some replicas of animal fossils found in Binh Da.



2. Một số tiêu bản các loại động vật: cua, sò, ốc... hoá thạch phát hiện tại Trảng Quán (xã Đại An, huyện Vĩnh Cửu).  
Some replicas of fossil animals: crabs, shells, snails... discovered in Trang Quan (Dai An village, Vinh Cuu district)



3. Cá hoá thạch.  
The fossilized fish.

3. Mẫu tiêu bản gỗ hoá thạch phát hiện dưới lòng sông Đồng Nai. Niên đại: Kỷ Kréta.  
The replica of pieces fossil wood found in the bottom of Dong Nai river. Dated back to the Cretan Era.





**1.6. Di vật đồ trang sức**

Đồ trang sức của cư dân cổ Đông Nai được phát hiện gồm các loại như: vòng đeo tay, hạt chuỗi, vòng hạt chuỗi, khuyên tai, nhẫn... Chúng được tìm thấy tại các di chỉ Suối Chồn, Phú Hoà, Dầu Giây... tiêu biểu cho các di tích thuộc thời đại sắt sớm. Chất liệu của các đồ trang sức cũng đa dạng từ chất liệu đá và thủy tinh.

Vòng đeo tay được trau chuốt, mài bóng, có nhiều màu sắc. Loại khuyên đeo tai được tạo dáng công phu với hình cầu dẹt mỏng, ngoài xiên vát, ba múi có ba mũi tên chia về ba hướng, có đường khe từ tâm đến rìa. Các loại hạt riêng rẽ hoặc có thể để kết nối thành chuỗi là một trong những di vật được tìm thấy khá phổ biến. Những hạt chuỗi "đơn sắc, đa sắc" có nhiều kiểu dáng, kích cỡ. Bên cạnh đó, còn có nhiều loại trang sức cùng kiểu dáng nhưng chất liệu bằng đồng, sắt. Sự xuất hiện của đồ trang sức với kỹ thuật chế tác tinh tế, làm từ nhiều chất liệu phản ánh trình độ, sự sáng tạo của cư dân cổ Đông Nai. Cuộc sống của cộng đồng cư dân cổ đã phát triển ở một mức cao mới. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN).

**1.6. Charms and jewels artifacts**

The charms and jewels found in Dong Nai consist bracelets, earrings, rings, rosaries, beads... Discover in Suoi Chon, Phu Hoa, Dau Giay, these artifacts represent the vestiges of the Early Iron Age. Materials used to make these objects are various, from stone and glass.

The colorful bracelets were meticulously engraved and polished. The ear rings were artfully shaped like thin spheres, bearing the symbol of three arrows pointing to three directions, and a slit from the center to the edge. The separate beads, which could be strung together into rosaries, were popularly found. There are also charms and jewels of the same types but different materials, bronze and iron. The charms and jewels, sophisticatedly designed, and the various materials they were made of, show us the skills and creativity of Dong Nai's ancient inhabitants. It can be safely concluded the life of these ancient communities had reached a level of development. (Source: Dong Nai Museum archives).

**1.7. Di tích khảo cổ tiền sử**

Di tích khảo cổ ở Đông Nai đã được những nhà khảo cổ, nhà khoa học người Pháp khai quật và khám phá từ những năm đầu thế kỷ 20. Sau năm 1975, những nhà khảo cổ học ở Viện Khảo cổ Việt Nam, Trung tâm Khảo cổ vùng Nam Bộ đã thám sát và khai quật nhiều di chỉ khảo cổ học thời tiền sử ở Đông Nai. Những di chỉ khảo cổ học Bình Đa (1979, 1993), Suối Chồn (1978, 1979), Cái Lăng (2000), Hàng Gòn (1994, 1996) với những hiện vật tìm thấy gồm các loại công cụ đá, gốm, khuôn đúc...; đặc biệt là đá Bình Đa, kiến trúc mộ Cự Thạch là những di vật đặc sắc thể hiện trình độ, kỹ thuật khá cao của người xưa trên đất Đông Nai, không ngừng tìm tòi sáng tạo trong lao động để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN).



1. Hiện trường khai quật di chỉ Bình Đa (nay thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa) năm 1979. Di chỉ thuộc loại hình cư trú của cư dân cổ Đông Nai. Niên đại: 3080 ± 50 cách ngày nay.

Binh Da excavation site in 1979 (present day An Binh ward, Bien Hoa city). This archaeological site gives hints to the living sites of Dong Nai's ancient people. Dated back 3080 ± 50 years from now.

2. Khai quật di chỉ Suối Chồn (thị xã Long Khánh) năm 1978. Niên đại di chỉ được xác định: 2.500 năm cách ngày nay. The excavation of the Suoi Chon archaeological site (Long Khanh). Dated 2,500 years from now.



1-2. Đồ trang sức của cư dân cổ Đông Nai: vòng đeo tay, hạt chuỗi, vòng hạt chuỗi, mảnh vòng, khuyên tai ba mũi. Di vật được phát hiện tại di chỉ Suối Chồn (thị xã Long Khánh). Niên đại: 2.500 năm cách ngày nay.

The charms and jewels of the early inhabitants of Dong Nai: wrist-laces, beads, rosaries, fragments of necklaces, ear-rings with three nodes. Found in Suoi Chon (Long Khanh). Dated back 2,500 years.



3. Vòng đeo tay làm chất liệu đá. Loại hình đồ trang sức này được phát hiện tại các di chỉ Bình Đa, Vạn, Gò Me. Tiêu bản vật được phát hiện tại Gò Me (xã Vĩnh Thành, huyện Nhơn Trạch). Niên đại: 3 ± 55 năm cách ngày nay.

Stone wrist-laces found in Binh Da, Cai Var Go Me. This is the replica of the artifact found in Gc (Vinh Thanh, Non Tr). Dated back 3,000 ± 55 years from now.



2



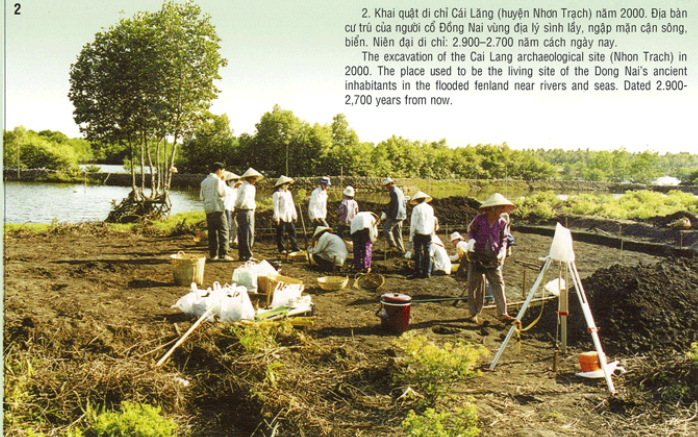
### 1.7. The prehistoric archaeological sites

The archaeological sites in Dong Nai were first discovered and excavated by the French in the early 20<sup>th</sup> century. After 1975, the archaeologists from the Archaeology Institute of Vietnam and the South Archaeology Center, in association with Dong Nai Museum, have observed and excavated many archaeological sites around Dong Nai. The sites of Binh Da (1979-1993), Suoi Chon (1978-1979), Cai Lang (2000), Hang Gon (1994,1996) have revealed lots of artifacts, especially among them are Binh Da stone harpsichord and Cu Thach tomb architecture. These unique relics stand testimony to the rather highly engineering skills and creativity of Dong Nai's ancient inhabitants in their effort to improve life materially and spiritually. (Source: Dong Nai Museum's archives).



1. Di tích mộ Cu Thạch Hàng Gòn-công trình kiến trúc cổ của cư dân Đồng Nai. Niên đại khoảng 2.000 năm cách ngày nay. Một công trình phản ánh sức mạnh, trình độ kỹ thuật và sự sáng tạo của người tiền sử Đồng Nai.  
The ancient tomb in Cu Thach, Hang Gon. This architecture, dated back around 2,000 years from now, yields evidence of the ability, the engineering skills and the creativity of the prehistoric inhabitants in Dong Nai.

2



2. Khai quật di chỉ Cai Lăng (huyện Nhơn Trạch) năm 2000. Địa bàn cư trú của người cổ Đồng Nai vùng địa lý sinh lầy, ngập mặn cận sông, biển. Niên đại di chỉ: 2.900-2.700 năm cách ngày nay.  
The excavation of the Cai Lang archaeological site (Nhon Trach) in 2000. The place used to be the living site of the Dong Nai's ancient inhabitants in the flooded fenland near rivers and seas. Dated 2,900-2,700 years from now.

### 1.8. Di tích kiến trúc

Nhiều di tích được phát hiện, khai quật có niên đại từ thế kỷ thứ I cho đến thế kỷ XIV, XV sau Công nguyên trên địa bàn Đồng Nai là các kiến trúc đền, tháp, mộ bằng gạch - đá - gỗ. Trong đó, gạch là thành tố quan trọng để xây dựng các công trình.

Các di tích thuộc niên đại sớm như Gò Chiếu Liêu, Gò Ông Tùng (Long Thành), Cây Gáo (Vinh Cửu) có bình đồ kiến trúc hình chữ nhật. Trong các di tích này, gạch là sản phẩm kỹ thuật mới; gỗ, cột mái lợp bằng vật liệu nhẹ có xuất xứ từ kỹ thuật dựng nhà sàn thời tiền sử muộn ở Đồng Nai. Các di tích thuộc các giai đoạn muộn hơn phân bố trên địa bàn khá rộng như: Đồng Bơ, Bàu Sen (Vinh Cửu), Rạch Đông (Trảng Bom), Nam Cát Tiên, Đạ Lát (Tân Phú), Gò Bường (Long Thành), Cầu Hàng (Biên Hoà)... Các di tích có diện tích và kiểu thức kiến trúc quy mô hơn so với các di tích trước đó; thể hiện sự phát triển về kỹ thuật, sự sáng tạo trong mỹ thuật và sự ảnh hưởng, tác động trong kiến trúc xây dựng. Trong các di tích, còn lưu lại nhiều di vật: tượng, phù điêu, vật thiêng... thể hiện tín ngưỡng của lớp cư dân cổ. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng DN).



1. Kiến trúc di tích Gò Chiếu Liêu (xã Long Phước, Long Thành) khai quật năm 1995. Niên đại: thế kỷ I.  
The architectural vestige in Go Chieu Lieu (Long Thanh). Dated 1<sup>st</sup> century.

### 1.8 The architectural vestiges

Many vestiges dated from 1<sup>st</sup>- to 14<sup>th</sup>, 15<sup>th</sup> AD century in Dong Nai are the those of temples, towers, tombs which were built of bricks, stone and wood. Among these building materials, bricks are the most important.

The vestiges of early periods found in Go Chieu Lieu, Ong Tung (Long Thanh), Cay Gao (Vinh Cuu) are usually rectangle in shape. Among these vestiges, bricks were the product of the new technology, while wood and light roof-making materials had their origin from the stilts house-building technology in the late prehistoric periods. The vestiges that belong to the late periods were arranged in a vast area, from Dong Bo, Bau Sen (Vinh Cuu) to Rach Dong (Trang Bom) to Nam Cat Tien, Dalak (Tan Phu), from Go Buong (Long Thanh) to Cau Hang (Bien Hoa)... Compared with those of the earlier periods, these architectures were larger in size and more complicated in design, which denotes the development of engineering skills and aesthetic creativity, and the architectural interaction. Found in these vestiges are many artifacts such as statues, embossments, talismans... which show the religious beliefs of the ancient people. (Source: Dong Nai Museum's archives).



2. Khai quật di chỉ Gò Ông Tùng (xã Long Phước, Long Thành) khai quật năm 1995. Niên đại: thế kỷ I.  
The excavation of the Go Ong Tung archaeological site (Long Phuoc, Long Thanh). Dated 1<sup>st</sup> century.





1. Di tích kiến trúc Cây Gáo I (huyện Vĩnh Cửu) khai quật năm 1986. Niên đại: thế kỷ III.  
The architectural vestige in Cay Gao I (Vinh Cuu). Dated 3<sup>rd</sup> century.



2. Di tích kiến trúc Cây Gáo II (huyện Vĩnh Cửu) khai quật năm 1987. Niên đại: thế kỷ III.  
The architectural vestige in Cay Gao II (Vinh Cuu). Dated 3<sup>rd</sup> century.



3. Kiến trúc di tích Nam Cát Tiên (huyện Tân Phú) khai quật năm 1990. Niên đại: thế kỷ VII-VIII.  
The architectural vestige at Nam Cat Tien (Tan Phu). Dated 7<sup>th</sup> -8<sup>th</sup> century.

### 1.9. Di vật trong di tích kiến trúc

Các di vật tìm thấy trong các di tích kiến trúc hoặc phát hiện tại các địa điểm trên địa bàn Đồng Nai trong những thế kỷ sau Công nguyên khá đa dạng. Thế nhưng, nhiều di vật như tượng thờ được đề cập nhiều trong các báo cáo khảo cổ trước năm 1975 hiện nay không còn. Các di vật được phát hiện, thu thập sau năm 1975 được bảo quản, lưu giữ khá tốt. Đó là những tượng thờ bằng đá, bằng đồng, ngầu tượng linga - yoni, các phù điêu, mảnh vỡ, các phần thân tượng, bệ thờ, vật thiêng bằng kim loại vàng... hay các đồ dùng như bàn mài, sản phẩm gạch, ngói, gốm... Những di vật trong thờ tự phản ánh loại hình tín ngưỡng của cư dân cổ ở Đồng Nai xưa: đạo Hindu với giáo phái Vishnu và Siva. Những di vật là đồ dùng như bàn mài, gạch, ngói... là sản phẩm được phát triển với kỹ thuật cao hơn trước. Về cơ bản, các di vật có những đặc trưng tương tự với các sản phẩm thuộc các nền văn hoá cổ vùng đồng bằng Nam Bộ. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN).

### 1.9. The artifacts found in the architectural vestiges

Multifarious are the post-Christian era relics, found in architectural sites and other places around Dong Nai. However, many relics such as statues for worship which were mentioned in architectural reports prior 1975 have been lost. Those discovered after 1975 have been well-kept. They include statues made of stone or bronze, their fragments, inspired linga-yoni statues, embossments, parts of statue bodies, pedestals, gold talismans... or such utensils as whetting tables, bricks, tiles, potteries. The relics of the icons for worship tell more about the religion practiced by those ancient people: Hinduism with Vishnu and Siva branches. Tools for everyday use reflect a developed degree of technology. Basically, those relics share the same features as those of the same kind found around the South delta. (Source: Dong Nai Museum's archives).



1-2. Bàn nghiền, chày nghiền: Vật dụng của cư dân cổ Đồng Nai. Phát hiện dưới lòng sông Đồng Nai. Niên đại: thế kỷ V-IX.



The threshing table and pounding pestle. Found in the bottom of the Dong Nai river. Dated: 5<sup>th</sup>-6<sup>th</sup> century.



1. Tượng thần Vishnu-phát hiện ở Bình Hoà (Hoà An, Biên Hoà). Niên đại: thế kỷ VII-VIII.  
The statue of Vishnu, found in Binh Hoa (Hoa An, Bien Hoa). Dated 7<sup>th</sup>-8<sup>th</sup> century.



2. Phù điêu tượng thần Vishnu phát hiện ở chùa Bàu Sơn (Biên Hoà). Niên đại: thế kỷ XII-XV.  
The embossment of Vishnu in Bàu Sơn Pagoda (Bien Hoa). Dated: 12<sup>th</sup>-15<sup>th</sup> century.



3. Vật thờ mang biểu tượng sinh thực khí: Linga-Yoni. Phát hiện tại di chỉ ĐạLắc (Tân Phú) năm 1996. Niên đại: thế kỷ VII-VIII.  
Icons for worship symbolizing reproductive organs: Linga and Yoni. Found at Dalak archaeological site. Dated 7<sup>th</sup>-8<sup>th</sup> century.



4. Một số hiện vật bằng chất liệu vàng được tạo dáng, khắc hoa hình các vị thần, hoa mai, con ốc, rùa, mảnh vòng... được tìm thấy tại di chỉ Rạch Đông (huyện Trảng Bom) năm 1992 và một số di tích khác. Niên đại: thế kỷ VI.  
Some gold artifacts which were carved or shaped after the images of gods, turtles, snails, apricots... Found in Rach Dong (Trang Bom) and some other archaeological sites. Dated 6<sup>th</sup> century.



1. Tượng nam thần-phát hiện ở Bến Gỗ (huyện Long Thành). Niên đại: thế kỷ XI.  
The statue of a male god. Found at Ben Go (Long Thanh). Dated 12<sup>th</sup>-13<sup>th</sup> century.



2. Tượng nam thần-phát hiện ở Lăng Dài (Long Đất). Niên đại: thế kỷ XI-XII.  
The statue of a male god. Found in Lang Dai (Long Dat). Dated 11<sup>th</sup> -12<sup>th</sup> century.



3. Tượng nam thần-phát hiện dưới lòng sông Đồng Nai. Niên đại: thế kỷ XII-XIII.  
The statue of a male god. Found in the bottom of the Dong Nai River. Dated 12<sup>th</sup>-13<sup>th</sup> century.

4. Tượng phúc thần Ganecia bằng đồng được phát hiện tại Hoà An (Biên Hoà).  
The statue of the Blessing God Ganecia, made of bronze, found in Hoa An (Bien Hoa)





### 1.10. Di vật gốm cổ

Những di vật bằng đồ gốm có niên đại từ thế kỷ I – XV sau Công nguyên được tìm thấy khá nhiều dưới lòng sông Đồng Nai. Chúng là tập thành sản phẩm đa dạng về chủng loại, kích cỡ và công dụng. Những di vật như bình con tiện, bình đáy nhọn, bình chóp đáy bằng, bình hình cầu đáy lồi, loại hình Kendy, nắp đáy, chum, chốe, âu... Sứ tập gốm cổ được phát hiện dưới sông Đồng Nai ngoài tính bản địa của chúng còn có những hiện vật từ các miền đất khác du nhập vào. Từ phong cách, kỹ thuật của bộ sưu tập gốm cho thấy sự đa dạng, phong phú không chỉ về chủng loại mà còn ở xuất xứ, nguồn gốc. Chúng mang những truyền thống văn hoá xuất xứ từ những vùng đất khác nhau: đó là truyền thống gốm tiền Angkor - Angkor, truyền thống gốm Nam Bộ, gốm Duyên hải Hoa Nam, và truyền thống gốm thổ. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng DN).



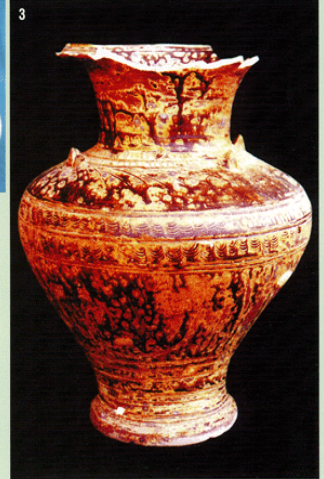
1. Bình gốm có vòi. Niên đại: thế kỷ X–XIII.  
The sprout jug. Dated 10<sup>th</sup>-13<sup>th</sup> century.

2. Bình gốm hình chóp đáy bằng. Niên đại: thế kỷ XII–XIII.  
The pyramid-shaped jug with flat bottom. Dated 12<sup>th</sup>-13<sup>th</sup> century.

3. Một số bình gốm cổ nhỏ, miệng hẹp. Niên đại: thế kỷ IX–X.  
Some jugs with small necks and narrow mouths. Dated 9<sup>th</sup>-10<sup>th</sup> century.

### 1.10. Relics of ancient potteries

A lot of potteries, dated from 1<sup>st</sup> to 10<sup>th</sup> AD century, have been found in the bed of the Dong Nai River. They are various in types, sizes, and functions. For examples, shuttle-shaped jugs, sphere-shaped jugs with flat bottoms, jugs with pointed bottoms, Kendy-type jugs, lids, jars, fat-bellied jars, crocks... Besides the locally-made potteries, potteries found in the Dong Nai River also include those that had been brought in from other localities. This adds diversity to the collection, not only in the motifs and the techniques by which they were made, but also in their origins. They obviously bear the marks of the cultures that came from different lands: potteries of pre-Angkor-Angkor culture, South culture, the Coastal Hunan culture, and traditional crude potteries. (Source: Dong Nai Museum's archives).

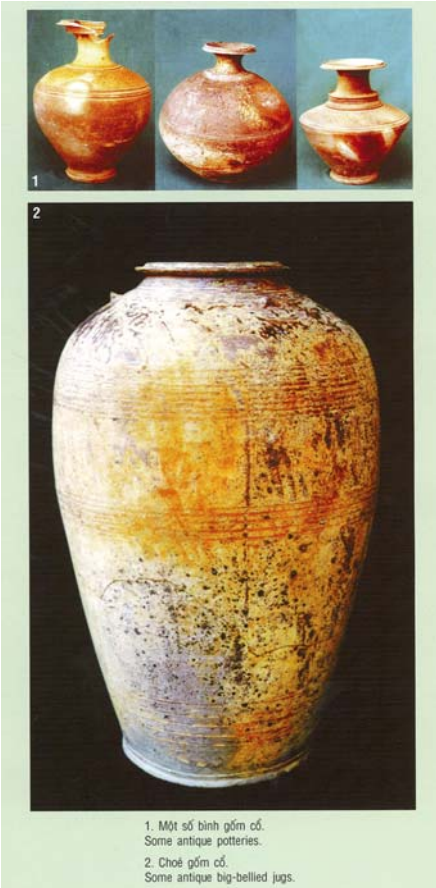


1. Bình gốm cổ nhỏ, miệng hẹp.  
The small-neck and narrow-mouth jugs.

2. Bình gốm hình chóp đáy lồi. Niên đại: thế kỷ XII–XIII.  
The pyramid-shaped jug with protruding bottom. Dated 12<sup>th</sup>-13<sup>th</sup> century.

3. Bình gốm cổ hình con tiện.  
The shuttle-shaped jug.





**BIÊN HOÀ - ĐỒNG NAI FROM 1698 TO 1945**

**CHAPTER 2**

**CHƯƠNG 2**

**BIÊN HOÀ - ĐỒNG NAI**

**TỪ NĂM 1698 - 1945**

MAP: COCHINCHINE - BRÉSIL  
Parti de Cochinchine de la rive du Sud

## CHƯƠNG 2.

# BIÊN HOÀ - ĐÔNG NAI TỪ NĂM 1698 - 1945

Năm 1698 là một cột mốc quan trọng trong tiến trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ nói chung, Biên Hoà – Đông Nai nói riêng. Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh theo lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lược xứ Đàng Trong, vùng đất Biên Hoà – Đông Nai chính thức được thành lập với tên huyện Phước Long thuộc phủ Gia Định.

Đây là thời kỳ lịch sử ghi đậm công lao các bậc Tiền hiền và cộng đồng các dân tộc trên địa bàn có công khai mở đất, cũng là thời kỳ đấu tranh oanh liệt nhưng cũng rất bí tráng của lịch sử Biên Hoà - Đông Nai.

Hai sự kiện lớn trong những năm cuối thế kỷ 17 và xuyên suốt thế kỷ 18, đó là việc xây dựng Văn miếu Trấn Biên năm Ất Mùi 1715, mở nền quốc học ở phương Nam và việc Nông Nại Đại phố (Cù lao Hiep Hoà) trở thành một thương cảng quan trọng của vùng đất Nam Bộ. Vùng đất Biên Hoà cũng là nơi ra đời và trưởng thành, thành đạt của nhà văn hoá lớn Trịnh Hoài Đức - một trong Gia Định Tam gia nổi tiếng đất Nam Bộ.

Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, đánh chiếm tỉnh Biên Hoà (tháng 12-1861). Triều đình nhà Nguyễn để bảo vệ vương triều đã hèn nhát đầu hàng, nhưng nhân dân Biên Hoà dưới cờ tụ nghĩa của những sĩ phu, nho sĩ yêu nước không ngừng đấu tranh. Những di tích lịch sử gắn liền với những nhà yêu nước còn lại trên địa bàn thể hiện được tinh thần yêu nước, ý chí kháng chiến bất khuất của nhân dân địa phương; một Đài Kỷ niệm trong lời văn của Nguyễn Ái Quốc lột tả tội ác không phai của thực dân với nhân dân Việt Nam.

Những kiến trúc thời thực dân, những hình ảnh khai mở đồn điền, xây dựng xưởng máy của tư bản thực dân, liền theo đó là những cảnh đời lao động khổ nhọc của lớp phu đồn điền trong chốn “địa ngục trần gian”.

Cảnh cũ, sinh hoạt truyền thống xưa nay cái còn cái mất, phai nhòa theo lớp bụi thời gian, nay tích góp lại qua tư liệu lưu giữ cũng mong muốn thể hiện một Biên Hoà xưa quật khởi gắn với truyền thống văn hoá, lao động của các cộng đồng dân tộc.

## CHAPTER 2.

# BIEN HOA-DONG NAI FROM 1698 TO 1945

The year of 1698 was an important milestone in the formation and development of the whole South Vietnam in general, and Bien Hoa- Dong Nai in particular. In that year, Lord Nguyen Phuc Chu sent Le Thanh Hau Nguyen Huu Canh (*Le Thanh Hau: A royal title bestowed on Nguyen Huu Canh by Lord Nguyen for his valuable contribution to his reign. Noted by the translator*) to the South on an inspection tour over the whole area, and thus Bien Hoa-Dong Nai was officially established, under the name of Phuoc Long district (huyen) in Gia Dinh prefecture (phu) then.

This historical period was glorified by the hard-earned achievements of our ancestors and by the efforts of the pioneer communities to claim the wild land. This was also a period of both glorious feats and intensified tragedies in the history of Bien Hoa-Dong Nai.

Two significant events toward the end of 17<sup>th</sup> century and throughout 18<sup>th</sup> century were the building of Tran Bien Temple of Literature (1715) to promote education in the South, and the transformation of Nong Nai Dai Pho (The Great Island of Nong Nai, now Hiep Hoa island) into the South's biggest commercial port. Bien Hoa was also the hometown of the great cultural activist Trinh Hoai Duc, who was listed as one of "Gia Dinh's three most brilliant men".

Invading Vietnam, French colonists occupied Bien Hoa in December 1861. To hold fast to their royal crowns, the cowardly Nguyen Court surrendered almost immediately. But Bien Hoa people, under the summoning flags of many patriotic feudal intellectuals and mandarins, never stopped fighting against the French. In Dong Nai now can be seen numerous historic sites which are linked to the names of great patriots, demonstrating people's unflinching love for the country and resilient resistance against the invaders. Among them, we can see the Memorial Monument which bears Nguyen Ai Quoc's descriptions of the never-forgotten crimes that French colonists had committed against the Vietnamese people.

Followings are the pictures of the architectures, the rubber-plantations, the factories...in the colonial-period. Together with them are pictures about the extremely hard lives of the rubber-plantation workers who lived and worked in such a "hell on earth".

Many of these architectures have collapsed or been buried in the dust of time, and many features of the old custom and the old ways of life have disappeared. Therefore, we try to collect pictures about them from old sources of records and documents, in an effort to provide the readers a comprehensive view of an old Bien Hoa with the traditional cultural activities of its inhabitants, and their ways of life and work.



2.1. Bản đồ

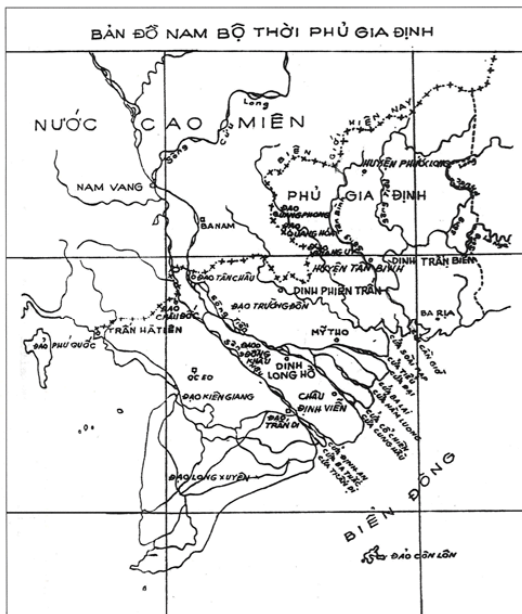
Biên Hoà - Đồng Nai được tính tuổi hình thành từ năm 1698 khi Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lược xứ Đàng Trong, lập phủ Gia Định với hai huyện đầu tiên Phước Long (tức Biên Hoà - Đồng Nai ngày nay) và huyện Tân Bình (tức thành phố Hồ Chí Minh hiện nay).

Những bản đồ được chế độ phong kiến hay các giáo sĩ, chính quyền thực dân Pháp thực hiện thể hiện một quá trình phát triển, thay đổi về địa lý hành chính của địa phương, giúp chúng ta có cái nhìn tiếp cận về vùng đất đầy biến thiên này. Hầu hết, các bản đồ này được kế thừa từ nguồn tư liệu thực hiện *Địa chí Đồng Nai*.

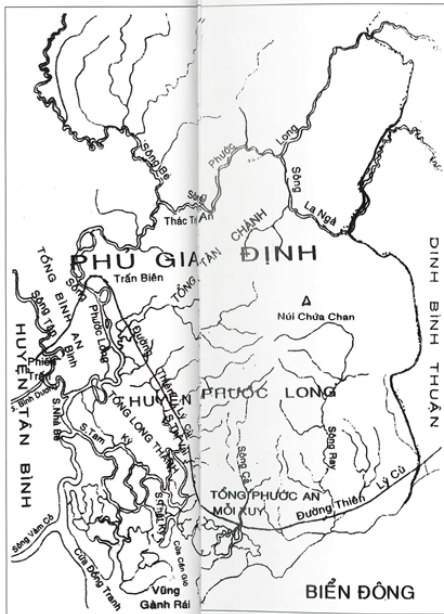
2.1. Maps

Bien Hoa - Dong Nai began to count its age when Le Thanh Hau Nguyen Huu Canh went on an inspection tour over the Inner Region (South) in 1698 on the order of Lord Nguyen Phuc Chu. On this tour, he established Gia Dinh prefecture with its two first districts: Phuoc Long (the present-day Bien Hoa - Dong Nai) and Tan Binh (HCM city now).

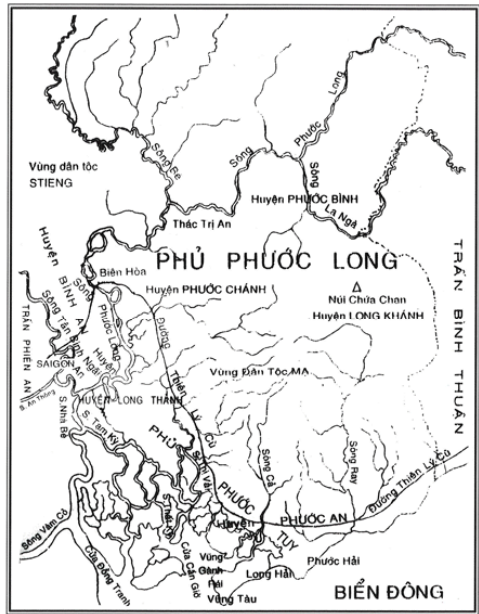
Drawn either by the feudal mandarins or by missionaries, the maps below show how the area has been developed and how the administrative geography has changed, and thus they can give us a better understanding of this turbulent land. Most of these maps are from the source of data collected for the publication of *Địa Chí Đồng Nai* (Dong Nai Monography).



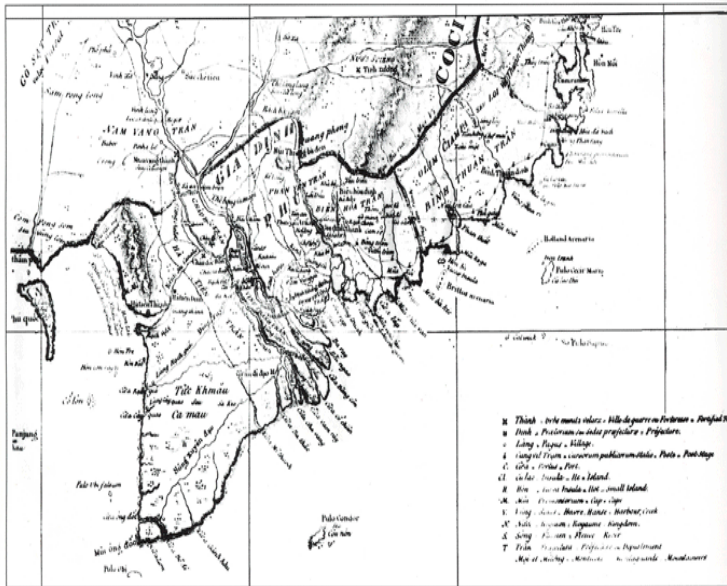
34 | BIÊN HOÀ - ĐỒNG NAI XƯA & NAY | 1



2



3 | BIÊN HOÀ - ĐỒNG NAI XƯA & NAY | 35



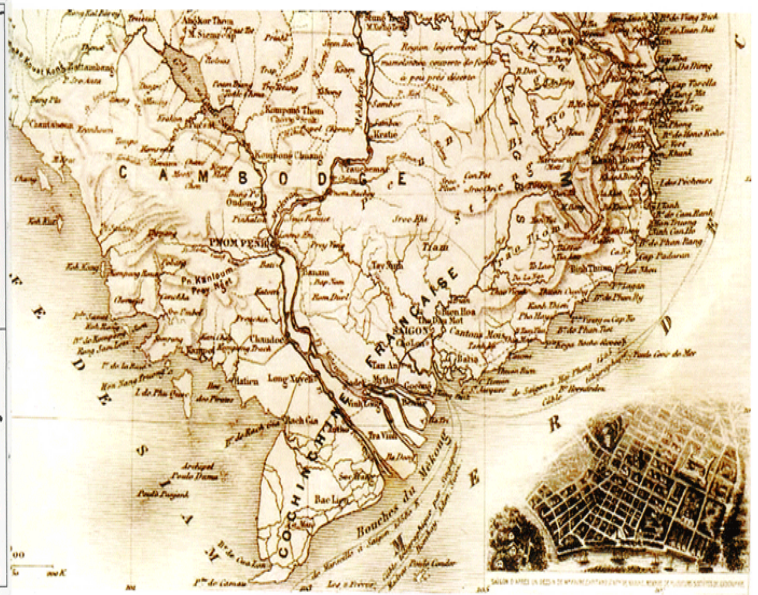
4

1. Bản đồ vùng Nam Bộ thời phủ Gia Định. Trong đó có phần thể hiện địa giới vùng Biên Hoà xưa là dinh Trấn Biên, huyện Phước Long.  
The map of South Vietnam in the time of Gia Định prefecture, part of which describes the past Biên Hoà, known as Trấn Biên then.

2. Bản đồ về huyện Phước Long (tiền thân của tỉnh Biên Hoà). Năm 1698, gồm 4 tổng là Tân Chánh, Bình An, Long Thành và Phước An.  
The map of Phước Long district (predecessor of Biên Hoà province). In 1698, Phước Long was divided into four communes (tổng): Tân Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An.

3. Bản đồ phủ Phước Long. Năm Gia Long thứ 7 (1808) nâng huyện Phước Long lên phủ; nâng 4 tổng lên huyện là huyện Phước Chánh (trước là tổng Tân Chánh), huyện Bình An, huyện Long Thành và huyện Phước An. Triều Minh Mạng lập thêm phủ Phước Tuy, các huyện Phước Bình, Ngãi An và Long Khánh.

The map of Phước Long prefecture (phủ). In the 7<sup>th</sup> year of his reign, Gia Long upgraded Phước Long district into Phước Long prefecture;



5

four communes (tổng) were also upgraded and became districts: Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An. During King Minh Mạng's reign, a new prefecture, Phước Tuy, was added. The king also established the districts of Phước Bình, Ngãi An and Long Khánh.

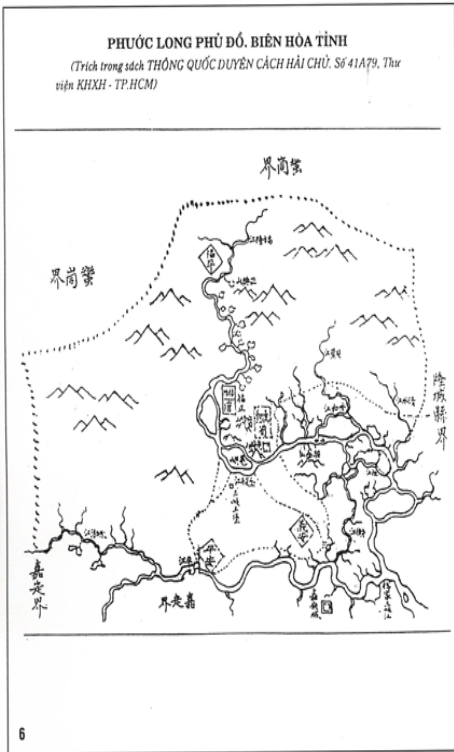
4. Bản đồ có đề cập đến vùng đất Biên Hoà-Dồng Nai xưa. Trích trong An Nam đại quốc họa đồ của Taberd in hành năm 1838 nhưng về tình hình Nam kỳ trước khi lập địa bạ năm 1836.

The map which described part of the past Biên Hoà - Dong Nai. Source: An Nam Đại Quốc Họa Đồ (The Map of Great Annam). Printed by Taberd in 1838, it depicted South Vietnam prior 1836, when a cadastral record was officially set up.

5. Bản đồ Nam kỳ lục tỉnh thời thực dân Pháp mới xâm lược (thế kỷ XIX).

The map of South Vietnam with its 6 provinces when the French first came (19<sup>th</sup> century).





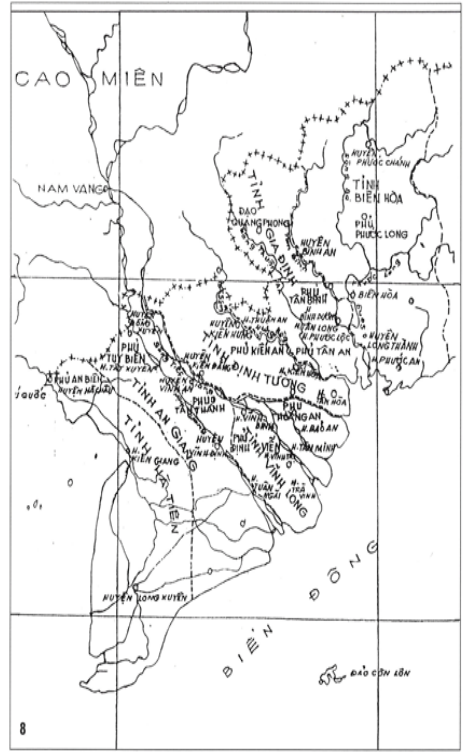
6. Phước Long phủ đồ, Biên Hoà tỉnh. Bản đồ này vẽ sau năm 1838, vì từ đây huyện Bình An mới chia ra hai huyện Ngãi An, huyện Phước Chánh chia ra huyện Phước Bình và từ địa phận huyện Phước An lập thêm phủ Phước Tuy. Năm lập địa bạ 1836, toàn tỉnh Biên Hoà mới có một phủ Phước Long, gồm 4 huyện. Trong bản đồ trên đây, ta có địa phận của 2 huyện Bình An và Phước Chánh.

The map of Phước Long prefecture, Biên Hoa province. This map was sketched in 1838, when Ngãi An district was added to Bình An and Phước Bình district was added to Phước Chánh. Also in 1838, Phước Tuy prefecture was established within the border of Phước An district. Until the cadastral record set in 1836, there was only one phủ (prefecture) in Biên Hoa province, with 4 districts. The map above sketched the border of Bình An district and Phước Chánh district.

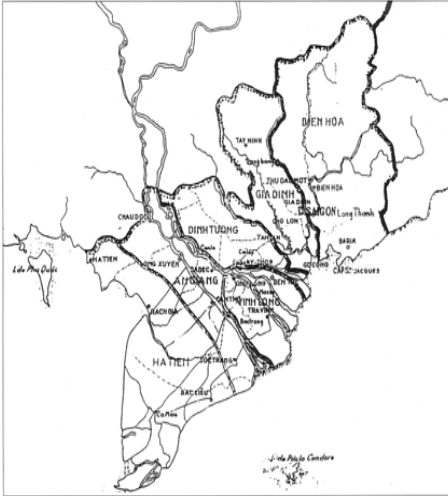


7. Phước Tuy phủ đồ, Biên Hoà tỉnh. Bản đồ này vẽ sau năm 1838, vì trước đó chưa có phủ Phước Tuy. Toàn tỉnh Biên Hoà chỉ gồm 1 phủ Phước Long chia ra 4 huyện. Hai huyện Bình An và Phước Chánh được giữ lại làm phủ Phước Long, còn hai huyện Long Thành và Phước An thì được cắt lập phủ Phước Tuy như bản đồ vẽ trên đây. Lý số phủ Phước Tuy cũng là lý số huyện Phước An (nay chính là Bà Rịa).

The map of Phước Tuy prefecture, Biên Hoa province. This map must have been drawn after 1838 because Phước Tuy prefecture didn't exist before 1838, when there was only one phủ (Phước Long Prefecture, with 4 districts.) Two districts of Bình An and Phước Chánh were preserved to Phước Long prefecture, as sketched in the map. Phước Tuy Prefecture then had its prefectural office in Phước An district (in the location of Bà Rịa now).



8. Bản đồ hành chính Nam kỳ lục tỉnh năm 1836, trong đó có tỉnh Biên Hoà.  
The administrative map of six provinces in the South in 1836 with Biên Hoa as one of them.

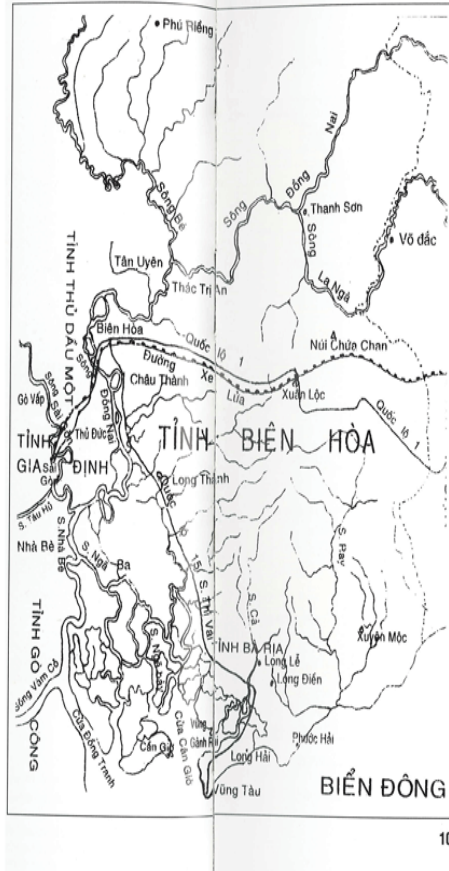


9

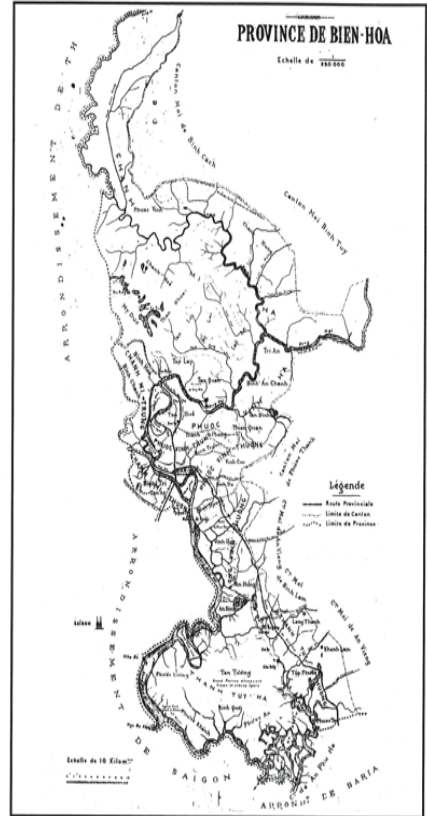
9. Bản đồ Nam Kỳ lục tỉnh trên ranh giới 20 tỉnh Nam Kỳ hồi 1943 của André Landrow trong *Divisions Administratives de la Cochinchine*. Bset, tom XX, année 1943, Saigon, 1945.  
 The map of the six provinces of the South, drawn on the border of 20 Southern Provinces in 1943. Source: André Landrow, *Divisions Administratives de la Cochinchine*. Bset, tom XX, Année 1943, Saigon 1945.

10. Bản đồ tỉnh Biên Hòa sau khi Pháp chiếm 6 tỉnh Nam Kỳ, đã cải tổ các đơn vị hành chính. Trên địa tỉnh Biên Hòa chia thành 3 tỉnh: Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Bà Rịa.  
 The map of Bien Hoa after the French invaded the six provinces in the South and reformed the administrative units. Bien Hoa was them divided into 3 provinces: Bien Hoa, Thu Dau Mot and Ba Ria.

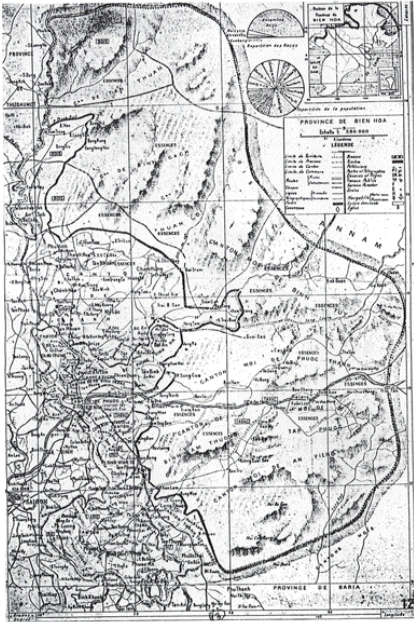
11. Bản đồ Biên Hòa do người Pháp thực hiện.  
 The map of Bien Hoa, drawn by a Frenchman.



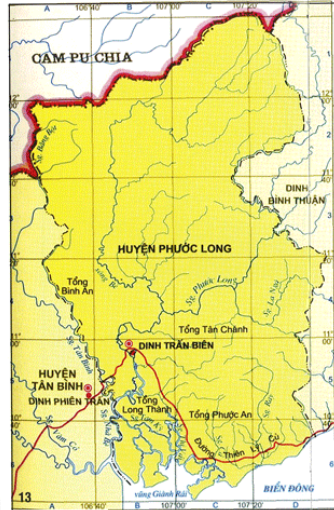
10 11







12. Bản đồ chi tiết về Biên Hoà do người Pháp thực hiện đầu thế kỷ XX.  
The detailed map of Bien Hoa, drawn by the French at the beginning of 20<sup>th</sup> Century.



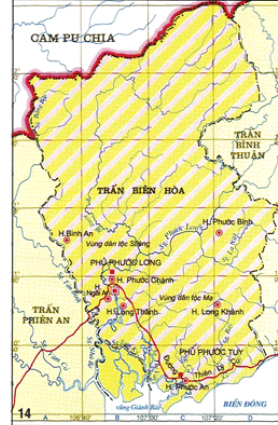
13. Địa giới huyện Phước Long trong thời kỳ các Chúa Nguyễn (1698 - 1802).  
The boundary of Phước Long district under Nguyễn Lords (1698 - 1802).

**SỰ THAY ĐỔI ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH (1698 - 1802)**

NĂM	CẤP HUYỆN	CẤP DINH	CẤP TỔNG
1698	Phước Long	Trần Biên	Bình An
1776			Tân Chánh
	Phước Long	Biên Trấn	Long Thành
1788			Long Thành
1802	Phước Long	Trần Biên	Phước An

**CHỦ DẪN**

- Ranh giới Quốc gia ngày nay
- Ranh giới huyện Phước Long
- Trung tâm hành chính huyện
- Dinh



**CHỦ DẪN**

- Phạm vi trấn Biên Hòa từ năm 1802 đến năm 1808
- Ranh giới tỉnh
- Trung tâm tỉnh
- Phủ
- Trung tâm huyện

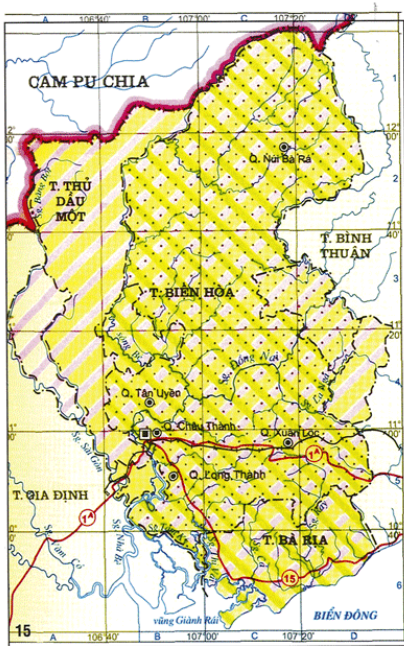
**SỰ THAY ĐỔI ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH (1802 - 1861)**

NĂM	TỈNH	PHỦ	HUYỆN	SỐ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
1802	Trấn Biên Hòa	Phước Long	Phước Chánh	2 tổng, 85 t
Bình An			2 tổng, 119 x, 1 p	
Long Thành			2 tổng, 63 t, p	
1821	Phước Long	Phước An	Phước Chánh	2 tổng, 43 x, 1 p
Bình An			6 tổng, 101 t, x	
Long Thành			4 tổng, 89 x, 1 t, b	
1832	Phước Long	Phước An	Long Thành	4 tổng, 53 x, 1 t, b
Phước An			4 tổng, 42 x, 1 p	
Phước Chánh			5 tổng, 91 x, 1 p, b	
1837	Phước Long	Phước An	Bình An	6 tổng, 60 x, 1 t, b
Phước Bình			6 tổng, 60 x, 1 t, p	
Ngũ An			5 tổng, 51 x, 1 t, p	
1851	Trấn Biên Hòa	Phước Tuy	Long Thành	4 tổng, 61 x, 1
Phước An			4 tổng, 61 x, 1	
Long Khánh			6 tổng, 47 x, 1	
1861	Phước Long	Phước An	Phước Chánh	6 tổng, 100 t, x
			Bình An	9 tổng, 87 t, x
			Long Thành	4 tổng, 58 t, x
1861	Phước An	Phước An	Phước An	4 tổng, 36 t, x

Chi chú viết tắt:

â: ấp b: bang t: làng p: phường t: thôn x: xã

14. Địa giới trấn Biên Hòa trong thời kỳ nhà Nguyễn (1802 - 1861).  
The boundary of Bien Hoa county during the time of the Nguyễn dynasty (1802 - 1861).



**SỰ THAY ĐỔI ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH (1861 - 1945)**

NĂM	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
1863	Phủ Phước Long Phủ Phước Tuy 23 tổng, 281 làng, xã
1864	Tk. Biên Hòa Tk. Bà Rịa
1865	Stb. Thủ Dầu Một Stb. Biên Hòa Stb. Bảo Chánh Stb. Bà Rịa Stb. Long Thành
1866	Đh. Bình An Dh. Thủ Đức Đh. Biên Hòa Dh. Bảo Chánh Đh. Bà Rịa Dh. Long Thành
1867	Stb. Bình An Stb. Ngãi An Stb. Biên Hòa Stb. Bà Rịa Stb. Long Thành
1871	Stb. Thủ Dầu Một Stb. Biên Hòa Stb. Bà Rịa
1876	Tk. Thủ Dầu Một Tk. Biên Hòa Tk. Bà Rịa 1876: 34 tổng, 368 làng, xã
1878	17 tổng, 158 làng, xã
1881	9 tổng, 126 làng, xã
1887	Stb. Thủ Dầu Một Stb. Biên Hòa Stb. Bà Rịa Stb. Cap Saint - Jacques
1888	Tk. Biên Hòa Tk. Bà Rịa
1892	Tk. Thủ Dầu Một Tk. Biên Hòa Tk. Bà Rịa
1895	Tk. Thủ Dầu Một Tk. Biên Hòa Tk. Bà Rịa Tp. Cap Saint - Jacques
1899	14 tổng, 168 làng, xã
1901	15 tổng, 151 làng, xã
1924	17 tổng, 172 làng, xã
1939	Q. Châu Thành (1928) Q. Long Thành Q. Xuân Lộc (1912) Q. Núi Bà Rá Q. Tân Uyên (1928) 16 tổng, 119 làng, xã
1945	GHỊ CHỦ VIỆT TẮT Q: Quận Dh: Địa hạt Tk: Tiểu khu Stb: Sở Tham biện

15. Địa giới tỉnh Biên Hòa trong thời kỳ thuộc Pháp (1861 - 1945).  
The boundary of Bien Hoa province in the French time (1861 - 1945).

**2.2. Di tích cuộc kháng chiến chống Pháp lần thứ nhất**

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Ngày 16-12-1861, Pháp đánh thành Biên Hoà (16-12-1861). Chúng chiếm đất nhưng không thể khuất phục lòng yêu nước của nhân dân Biên Hoà. Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng lãnh đạo nghĩa quân kháng Pháp và hi sinh anh dũng ngày 27-12-1861. Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh của tổ chức Hội kín hi sinh năm 1905, thể hiện lòng tận trung với nước. Chùa Cô Hồn (Bửu Hưng tự) nơi nhân dân phụng thờ những người yêu nước của Trại Lâm Trung lãnh đạo cuộc tấn công toà bố của Pháp, bị thực dân sát hại năm 1916. Nhà hội Bình Trước, công trường Sòng Phố, phố Sáu Sứ, những di tích liên quan đến cuộc khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 của nhân dân địa phương. Thành Biên Hoà, đình Mỹ Khánh, hai di tích gắn liền với Nguyễn Tri Phương, người lãnh đạo nhân dân Biên Hoà kháng chiến khi thực dân Pháp nổ súng đánh thành Biên Hoà. Đội bóng Cercle trở thành những chiến sĩ Xung phong cảm tử những ngày đầu chống Pháp ở Biên Hoà sau năm 1945...

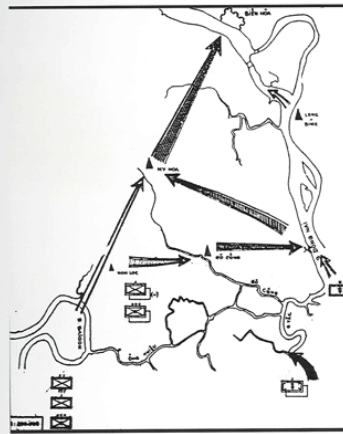
Những di tích như những vật chứng thể hiện tinh thần yêu nước, quyết tâm kháng chiến của nhân dân Biên Hoà những ngày đầu giữ nước. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN).

**2.2. The vestiges of the first resistance against the French**

The first French cannon to invade Vietnam was exploded in 1858. The French attacked and occupied Bien Hoa on December 12, 1861, but couldn't suppress people's patriotism. Provincial Commander (Lanh Binh) Nguyen Duc Ung led the fighting against the French and died a hero on Dec. 27, 1861. The deaths of Doan Van Cu and sixteen members of the clandestine association (Hoi kin) in 1905 proved their unflinching love for the country. The Temple for the Wandering Spirits (Chua Co Hon, or Buu Hung Tu) was dedicated to the soldiers of Lam Trung Trai (The Barrack in the Forest) who were killed by the French in 1916 when attacking the French's Provincial Administrative Hall.

The Binh Truoc communal house, Song Pho Square, Sau Su Street are places that are closely associated with the upheavals to overthrow the French rule in 1945. Bien Hoa citadel and My Khanh temple are two historic sites closely linked to the name of Nguyen Tri Phuong, the leader of the people in Bien Hoa at the beginning of the French - anti resistance. The Cercle football team became the first suicide squad in Bien Hoa after 1945.

Vestiges and objects depicted in the pictures below stand testimony to the unflinching patriotism and the inflexible determination of Bien Hoa's people to struggle for independence. (Source: Dong Nai Museum's archives).



Sơ đồ liên quân Pháp-Tây Ban Nha tấn công thành Biên Hoà năm 1861.  
The sketch for the attack of Bien Hoa in 1861 by Spanish - French Coalition





1. Kỷ hoả vẽ trận chiến giữa quân lính nhà Nguyễn và quân xâm lược Pháp tại lũy Trào Trảo thuộc Biên Hoà xưa. Nguồn: *Việt sử tân biên, Phạm Văn Sơn, Nhà xuất bản Thế Lan, 1962.*  
The drawing depicting the clash between King Nguyen's troops and French invaders in Trao Trao Rampart, old Bien Hoa



2. Súng thần công thời Nguyễn. Phát hiện trên địa bàn huyện Vinh Cửu. Loại vũ khí của quân triều Nguyễn để bảo vệ vùng đất Biên Hoà—Đông Nai.  
The cannon gun of the Nguyen court, found in Vinh Cua. King Nguyen's troops used it as the weapon to protect Bien Hoa – Dong Nai.

3-4. Di tích mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh hy sinh trong trận đánh Pháp tiến xuống Long Thành vào ngày 27-12-1861. Di tích thuộc xã Long Phước, huyện Long Thành, được xếp hạng cấp quốc gia ngày 15-10-1994.

The tombs of Nguyen Duc Ung and of his men, who died in the battle when French troops attacked Long Thanh on Dec. 27, 1861. This historical site is located in Long Phuoc, Long Thanh, classified as the National historic site on Oct. 15, 1994.



5. Tường thành Biên Hoà—công trình kiến trúc quân sự nhà Nguyễn xây dựng năm 1838.

The wall of Bien Hoa citadel – the military architecture by the Nguyen court in 1838.

6. Thành kèn Biên Hoà do thực dân Pháp xây dựng trên nền thành Biên Hoà (nhà Nguyễn) sau khi đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hoà năm 1861.

Thành Kèn Bien Hoa (The Horn Citadel of Bien Hoa) built by the French on the base of Bien Hoa Citadel (by King Nguyen) after occupying Bien Hoa.

7. Đình Mỹ Khánh—đền thờ Nguyễn Tri Phương thuộc phường Bàu Hoà, thành phố Biên Hoà. Nơi đây thờ danh tướng Nguyễn Tri Phương (1800–1873)—một trong những người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược đất Nam Bộ năm 1861. Đình được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 21-1-1992.

Mỹ Khánh Temple to worship Nguyen Tri Phuong in Bau Hoa (Bien Hoa), General Nguyen Tri Phuong (1800 - 1873) was one of the leaders of the resistance against the French when they invaded South Vietnam in 1861. This temple was classified as the National historic site on Jan. 21, 1992.

8-9. Đền thờ và mộ Đoàn Văn Cự cùng 16 nghĩa quân ở thành phố Biên Hoà. Đoàn Văn Cự (1835-1905) là người lãnh đạo một tổ chức "hội kín" chống Pháp ở Biên Hoà đầu thế kỷ XX. Đền thờ và mộ Đoàn Văn Cự được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 25-4-1998. Ảnh: *Từ hậu Báo tăng ĐV.*

The tombs of Doan Van Cu anh his 16 men, and the temple where they are worshipped. Doan Van Cu was the leader of a "clandestine association" to fight against the French in Bien Hoa in early 20<sup>th</sup> Century. The tombs and the temple were classified as a National historic site on April, 25, 1998.

10. Chùa Cô Hồn—tên gọi khác là Bàu Hung tỳ, thuộc phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà. Nơi đây thờ các linh đạo hội kín Lâm Trung Trại kháng Pháp bị địch sát hại năm 1916. Chùa được xếp hạng di tích cách mạng cấp tỉnh ngày 16-2-1979.

Chua Co Hon (The Wandering – Spirits Temple), its other name Bau Hung ty, in Quang Vinh, Bien Hoa. This temple was dedicated to the leaders of the Lam Trung Trai (the Barrack in the Forest), who were killed by the French in 1916. Classified as a National historical site on Feb. 16, 1979.



1. Toà bố Bien Hoà—một công trình kiến trúc công sở được xây dựng khá sớm ở Bien Hoà.  
The Administrative Hall of Bien Hoa (Toa bo Bien Hoa), a public – service architect that appeared rather early in Bien Hoa.

1



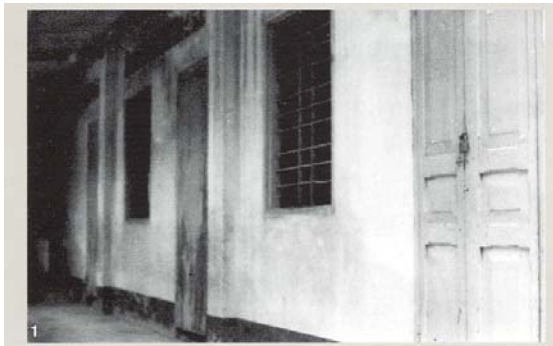
2. Nhà hội Bình Trước (công sở xưa), nay thuộc phường Thanh Bình, thành phố Biên Hoà, gần với sự kiện thành lập Tỉnh uỷ Biên Hoà đầu tiên sau khi giành chính quyền (tháng 9-1945), được xếp hạng di tích cấp quốc gia.  
Binh Truoc communal house (office for public service in the old days). It is located in Thanh Binhward, Bien Hoa now. This is where the first Provincial Party Committee was formed after the revolutionary government came to power (September 1945). Listed as a national vestige.

2



3. Đội bóng đá Trung tâm thể dục thể thao Biên Hoà—tổ chức có nhiều đảng viên hoạt động năm 1939.  
The football team of Bien Hoa Center of Sports and Games. Many employees of this center became members of the Communist party since 1939.

3



1

2



1. Căn nhà số 2 dãy phố Sáu Sứ (cạnh Công viên Biên Hùng, Tp Biên Hoà hiện nay)—nơi thành lập Ủy ban Khởi nghĩa giành chính quyền vào tháng 8-1945. Nay thuộc phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà.  
The house number 2 in Sau Su block (near present-day Bien Hung Part). It was in this house that the Committee for the Upheaval to Seize Power came into being in August, 1945. It is located in TrungDung ward, Bien Hoa now.

2. Bùng binh Sông Phố—giao lộ giữa đường Cách mạng Tháng Tám và đường 30 tháng Tư nội ô thành phố Biên Hoà. Di tích được xây dựng đầu thế kỷ XX, được xếp hạng cấp quốc gia. Nơi đây diễn ra cuộc mít tinh lịch sử ngày 27-8-1945 mừng chính quyền cách mạng tỉnh Biên Hoà thành lập.  
Song Pho roundabout in Central Bien Hoa, where August Revolution street (duong Cach Mang Thang Tam) and 30 April street (duong 30 thang Tu) intersect. The roundabout was built at the beginning of the 20<sup>th</sup> century. Classified as a national vestige. On August 28, a massive meeting was held here to welcome the new provincial revolutionary government.

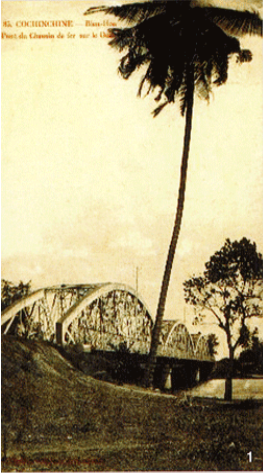


### 2.3. Cảnh quan Biên Hoà

Cảnh quan Biên Hoà-Đông Nai xưa, nay cái còn cái mất, cái vẫn còn nhận ra tuy đã trải qua biết bao biến thiên của lịch sử. Một góc chợ, làng quê ven sông, cầu Gành xây dựng từ những năm đầu thế kỷ 20, làng cổ, thác Trị An, Bệnh viện Tâm thần... đến thảm thực vật xanh ngay trong thị xã Biên Hoà xưa..., cho ta thêm một góc nhìn làng quê, đô thị đang thay đổi trong thời kỳ đi lên công nghiệp hoá-hiện đại hoá. (Nguồn ảnh tư liệu được sử dụng trong chuyên mục này được tổng hợp từ L'Indochine 1931, Cochinchine 1925, 1931, tư liệu Địa chỉ Đồng Nai và tư liệu Bảo tàng ĐN).

### 2.3. Some features of Bien Hoa's landscapes and sceneries in the past

As a result of political and social changes, and the destruction of time, many sceneries and landscapes of the old Bien Hoa have disappeared; however, many others still survive up to now or are easy to track down in spite of historical vicissitudes. A market corner, a riverside village, an ancient hamlet, or the Ganh bridge which was built in early 20<sup>th</sup> century, Tri An waterfall, the Mental Hospital, the green patches right in central Bien Hoa of the past... all are combined to give us a new realistic view of the whole town of the present time, the time of industrialization and modernization. (The photographs used in this part are extracted from L'Indochine, 1925, 1931; Dong Nai Monography and Dong Nai Museum's archives).



1. Cầu Gành Biên Hoà những năm đầu thế kỷ XX. Nguồn: Cochinchine.  
The Ganh Bridge in the first years of 20<sup>th</sup> century.



2. Cây đại thụ gần đồn Biên Hoà (thành Kèn) (nay không còn).  
The giant tree near Bien Hoa garrison (disappeared now).



3-4. Một cảnh làng quê ven sông ở Biên Hoà xưa.  
A village by the bank of the Dong Nai River in the past.

5. Một góc chợ cá Biên Hoà đầu thế kỷ XX.  
A corner of the fish market in the early 20<sup>th</sup> century Bien Hoa.

6. Cảnh bến sông ở Biên Hoà xưa.  
The scenery of a river port in Bien Hoa in the past.

7. Quang cảnh chợ Biên Hoà đầu thế kỷ XX.  
Bien Hoa market at the beginning of the 20<sup>th</sup> century.



1. Thành Biên Hoà (Thành Kén) những năm cuối thế kỷ XIX.  
 Bien Hoa Citadel (Thanh Ken) in the last years of 19<sup>th</sup> century.

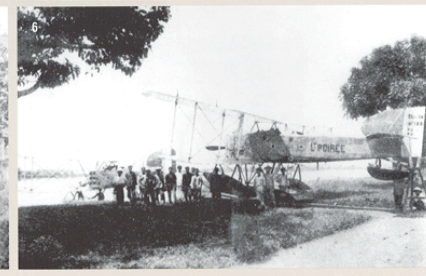
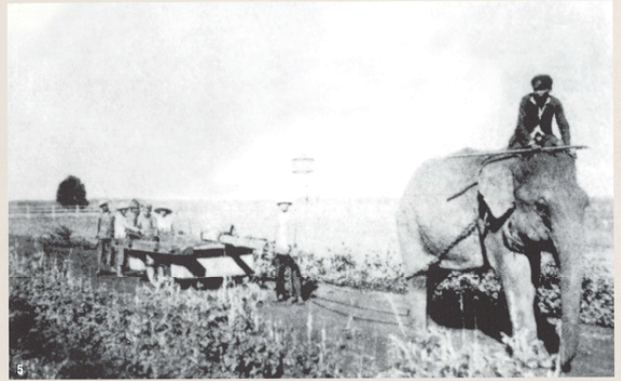
2. Điểm hoà tấu nhạc trước Tòa bố Biên Hoà xưa. Phạm vi này hiện nay thuộc công viên trước trụ sở khối nhà nước tỉnh Đồng Nai. Cảnh quan đã có nhiều thay đổi.  
 In this place (in front of the old Bien Hoa Administrative Hall - Toa Bo), concerts were frequently performed. The location is in front of Dong Nai's government office now. The landscape has been greatly changed.

3. Bệnh viện Tâm thần Biên Hoà (còn gọi là Nhà thương điên Biên Hoà) - cơ sở điều trị bệnh tâm thần đầu tiên ở Đông Dương do Pháp xây dựng năm 1915 (nay là Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2).  
 Bien Hoa Mental Hospital (also called Bien Hoa Mad House), the first mental facility built by the French in Indochina in 1912. (Now it is the Central Mental Hospital II).

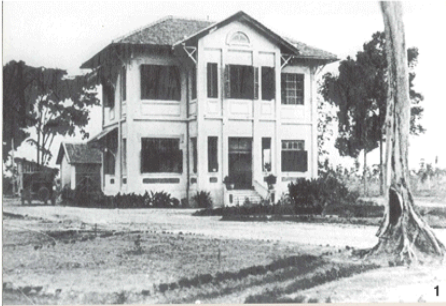
4. Công viên Bệnh viện Tâm thần Biên Hoà (1925). Ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN.  
 The park in the Central Mental Hospital II (1925).  
 Ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN.

5. Vận chuyển gỗ bằng sức voi ở Biên Hoà xưa.  
 A traditional method of transporting wood using elephants.

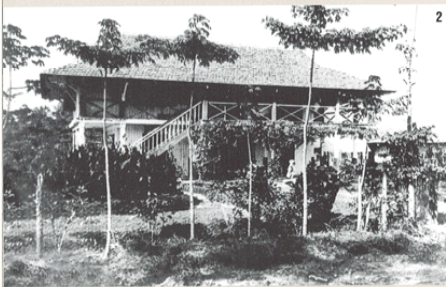
6. Hai thủy phi cơ cùng với nhân viên chuẩn bị cất cánh ở sông Đồng Nai (đoạn cầu Hoà An ngày nay).  
 Two hydroplanes and their crews going to take off from the Dong Nai River (near the present-day Hoa An bridge).







1



2



4

1. Trụ sở Công ty Michelin ở Biên Hoà năm 1926.  
Michelin Company's office in Bien Hoa, 1926.
2. Kiến trúc nhà trong khu vực Công ty Lâm kỹ Trảng Bom ở Biên Hoà năm 1929.  
The housing architecture within the precinct of Lam Ky (Forestry Engineering) Company in Trang Bom, Bien Hoa, 1926.
3. Nhà của Công ty (nặc danh) đôn diển cao su Xuân Lộc năm 1930.  
The building of a company (anonymous) in Xuan Loc rubber plantation, 1930.
4. Hội quán hành chánh Long Thành năm 1930.  
Long Thanh administrative premise in 1930.



5



6

5-6. Thác Tri An. Nguồn: Cochinchine 1925.



1. Liên tỉnh lộ Sài Gòn-Biên Hoà.  
Bien Hoa-Saigon Interprovincial  
Street.

2. Một góc làng xưa Biên Hoà.  
Part of an ancient village in Bien  
Hoa

3. Cồn Gao ở đoạn sông chảy qua  
TP Biên Hoà năm 1935, nay không  
còn.  
Con Gao (Gao islet) which used to  
be in the part of the Dong Nai river  
that flows across Bien Hoa city in 1935.  
This islet has disappeared long ago

#### 2.4. Khai thác thuộc địa của Pháp ở Biên Hoà

Tư bản Pháp khai thác thuộc địa ở Biên Hoà đi liền với lưới lê và súng đạn của thực dân. Những đồn điền, nhà máy, hệ thống đường sá...do tư bản thực dân Pháp xây dựng tuy có ý nghĩa về việc tác động, tạo điều kiện hình thành một đội ngũ giai cấp công nhân ở địa phương, nhưng cũng góp phần hình thành những "địa ngục trần gian" với người phu công tra, những người bị tư bản thực dân bóc lột lao động đến tận cùng; những tài nguyên thiên nhiên của Biên Hoà bị mất đi tỷ lệ thuận với lợi nhuận kếch xù mà tư bản Pháp thu được. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN).

#### 2.4. The French colonial exploitation in Bien Hoa

The colonial exploitation by the French in Bien Hoa was accompanied by guns and bayonets. Although the plantations, factories and transport systems built by the French helped to form of the local working class, they also helped to create "hells on earth" where the contract workers were exploited to the bone by colonial capitalists. The loss of natural resources of Bien Hoa was directly proportional to the enormous gains by French capitalists. (Source: Dong Nai Museum's archives).

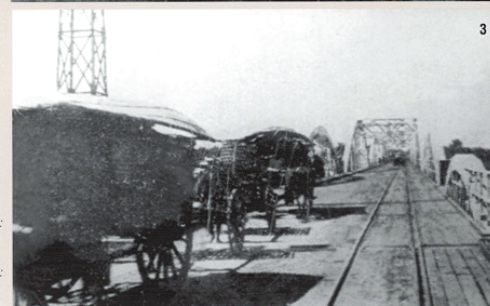
1. Ga xe lửa Biên Hoà xưa.  
Bien Hoa railway station in the past.

2. Một cầu ở Biên Hoà. Nguồn:  
*L'Indochine Pittoresque* 1925.

A bridge in Bien Hoa.

3. Cầu Rạch Cát-Biên Hoà. Nguồn:  
*L'Indochine Pittoresque* 1925.

Rach Cat Bridge in Bien Hoa.







1. Xi nghiệp khai thác gỗ Biên Hoà năm 1920.  
Bien Hoa Wood Processing Enterprise, 1920.

2. Chuyển xe lửa đầu tiên đến Biên Hoà đầu thế kỷ XX.  
The first train to arrive in Bien Hoa at the beginning of 20<sup>th</sup> century.

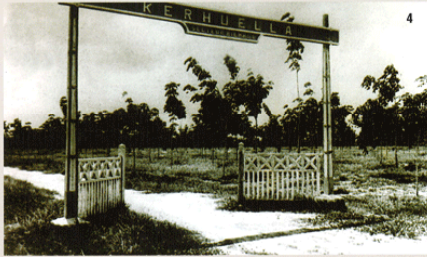
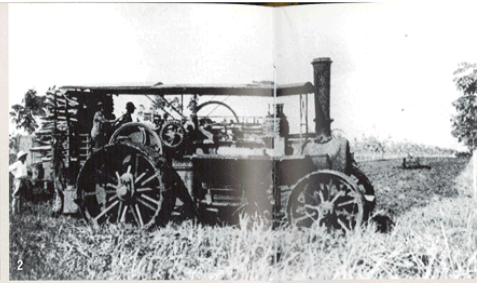
3. Công nhân đang phát rừng để mở rừng diên tích trồng cao su cho giới chủ đồn điền Pháp ở Xuân Lộc năm 1911.  
Workers were clearing the forest to plant rubber trees for French bosses in 1911.

4. Công nhân Biên Hoà đốn cây rừng đốt lấy tro bón cho cây cao su ở các đồn điền của Pháp năm 1911.  
Workers in Bien Hoa cut down forest and burnt trees for ash to grow rubber trees in the French's plantations in 1911.

5. Công nhân cao mù cao su ở đồn điền Suzannah (Đầu Giấy) những năm đầu thế kỷ XX. Nguồn: *L'Indochine Pittoresque* 1925.  
Workers harvesting rubber latex in Suzannah plantation (Đầu Giấy) in early 20<sup>th</sup> century.

6. Vườn cao su những thập niên giữa thế kỷ XX. Nguồn: *L'Indochine Pittoresque* 1925.  
A rubber plantations in the middle of 20<sup>th</sup> century.





1. Xưởng Công ty Nông kỹ Cam Tiêm (Cẩm Mỹ) năm 1930.

The workshop of Nong Ky Cam Tiem Company (Agricultural Engineering Company) (Cam My), 1930.

2. Máy gieo trồng của Công ty Nông kỹ Cam Tiêm (Cẩm Mỹ) năm 1926.

The sowing machine of Nong Ky Cam Tiem Company, 1926.

3. Công ty Lâm kỹ Trảng Bòm năm 1926.

The Trang Bom forestry-engineering company (Cong Ty Lam Ky Trang Bom), 1926.

4. Đồn điền Kerhuella thuộc địa bản tỉnh Biên Hoà năm 1927.

The Kerhuella plantation in Bien Hoa in 1927.

5-6. Cảnh khai quật mộ Hàng Gòn năm 1927

do kỹ sư J. Bouchot người Pháp chủ trì. Di tích mộ được phát hiện khi mở tuyến đường từ Long Khánh đi Bà Rịa (nay thuộc địa phận nông trường Hàng Gòn, xã Xuân Thành, thị xã Long Khánh).

The excavation of the Hang Gon ancient tomb, led by the French engineer J. Bouchot in 1927. The tomb was discovered when the road from Long Khanh to Ba Ria was paved (now in the state-run farm Hang Gon, Thuan Thanh, Long Khanh).

7. Công ty Lâm kỹ Cây Gáo, Biên Hoà năm 1929.

Cay Gao Agricultural-Engineering Company (Cong Ty Nong Ky Cay Gao) in Bien Hoa, 1929.

8. Công ty Michelin Biên Hoà năm 1930.

Michelin Company in Bien Hoa, 1930.







1. Đồn điền cao su De la Souchere (sở Bà Đầm) ở Long Thành năm 1930. Ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐVN.

The De la Souchere plantation (Madame's plantation) in Long Thanh in 1930.

2-3. Những loài thú quý hiếm (bò rừng, hổ) bị thực dân Pháp săn bắn trên vùng đất đỏ Xuân Lộc những thập niên đầu thế kỷ XX.

Rare animals (wild bulls, tigers) were mercilessly hunted and killed in the red hills of Xuan Loc by the French in the first decade of the 20<sup>th</sup> century.

4. Linh thuộc địa. Ảnh: Tư liệu Internet.

Colonial-recruited soldiers.

5. Thực dân Pháp tăng cường lực lượng vũ trang để đàn áp công nhân, bảo vệ các đồn điền cao su.

French colonists strengthened their military forces to suppress workers and to protect their plantations





1. Chùa Đại Giác ở xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà—một trong ba ngôi chùa được xem là cổ kính, khai sơn sớm ở Biên Hoà. Chùa Đại Giác được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 28-9-1990.  
Dai Giac Pagoda in Hiep Hoa, Bien Hoa. This is one of the three earliest, most ancient pagodas in Bien Hoa. Dai Giac pagoda was classified as a National historic site on Sept. 28, 1990.



2. Chùa Bàu Phong (Bàu Phong cổ tự) thuộc phường Bàu Long, thành phố Biên Hoà. Ngôi chùa tọa lạc trên đỉnh núi Bàu Long. Đây là một trong ba ngôi chùa được khai sơn sớm ở vùng đất Biên Hoà. Chùa được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 13-3-1990.  
Ảnh: Nguyễn Văn Liên.  
Chau Bau Phong (Bau Phong Ancient Pagoda) in Bau Long ward, Bien Hoa city. Situated on Bau Long Mountain, this is one of the three most ancient pagodas in Bien Hoa. Bau Phong pagoda was classified as a National historic site on March, 13, 1990.

## 2.5. Dấu xưa di tích

Đến vùng đất Đồng Nai sinh sống, những lưu dân Việt, cộng đồng người Hoa từng bước tạo lập cuộc sống và xây dựng những cơ sở tín ngưỡng. Dấu tích những công trình xưa của một quá trình tạo dựng ngày nay đã trải qua nhiều thay đổi với thời gian. Nhiều di tích gắn liền với sự kiện, con người của vùng đất này. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN).

## 2.5. The traces and vestiges of the past

Coming to settle in Dong Nai, the emigrant Viets and the Chinese community gradually stabilized their lives and built up their own religious facilities. The vestiges of the past architectural structures have undergone great changes as a result of the test of time. Many vestiges and traces are closely linked with the historical events of the people of the land. (Source: Dong Nai Museum's archives).



1. Thất Phủ cổ miếu (còn gọi là chùa Ông) thuộc xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà—cơ sở tín ngưỡng thờ Quan thành đế quân của cộng đồng người Hoa trong đoàn người do Trần Thượng Xuyên dẫn đầu đến khai phá vùng Cù lao Phố năm 1679. Di tích là một công trình kiến trúc độc đáo về nghệ thuật điêu khắc đá, gốm.  
Thất Phủ Cổ Miếu (Thất Phủ Ancient Temple) in Hiep Hoa village, Bien Hoa. This was the place where the Chinese community, led by Tran Thuong Xuyen to come and claim Cù Lao Pho (Pho Island) in 1679, worshiped Quan Thanh De Quan (Kwan Kung).



2. Thiên Hậu cổ miếu (còn gọi là chùa Bà)—nơi thờ Tổ sư nghệ đá của cộng đồng người Hoa ở phường Bàu Long, thành phố Biên Hoà. Di tích là một công trình kiến trúc độc đáo về nghệ thuật điêu khắc đá. Đảo lệ ba năm, vào tháng 6, tại đây diễn ra lễ hội cầu an thu hút nhiều người tham dự với các nghi thức cúng tế kéo dài trong ba ngày.  
Thiên Hậu Cổ Miếu (also called the Lady's Temple), to worship the original Chinese creator of stone-masons' work in Bau Long, Bien Hoa. The temple is extraordinarily famous for its sculptures in stone and pottery. It has become customary that every three years, in June, people come there to pray for security and prosperity and to take part in ceremonial activities that last for three successive days.

3. Đình Bình Kính thuộc xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà. Đình được xây dựng sớm ở đất Biên Hoà. Sau khi Nguyễn Hữu Cảnh mất (năm 1700), nhân dân cải tên là đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh. Di tích được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 25-3-1991.  
Binh Kinh Temple, built very early in the village of Hiep Hoa, Bien Hoa. After the death of Nguyen Huu Canh, people gave the temple a new name and called it Nguyen Huu Canh Temple. It was recognized as a National historic site on March, 25, 1991.







1. Dinh Tan Lan (còn gọi là đền thờ Trần Thượng Xuyên) thuộc phường Hoà Bình, thành phố Biên Hoà. Đền thờ Trần Thượng Xuyên, người có công khai phá và xây dựng thương cảng Cù lao Phố ở vùng Biên Hoà-Đồng Nai xưa. Đây là một công trình kiến trúc độc đáo về nghệ thuật với những mảng trang trí trên mái đình. Di tích được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 25-3-1991.

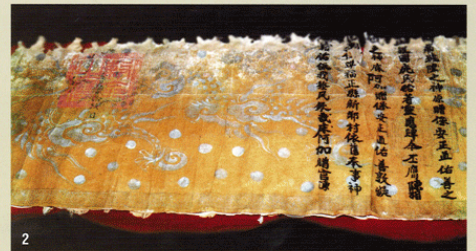
Tan Lan Temple (also called Tran Thuong Xuyen Temple) in Hoa Binh ward, Bien Hoa. The temple was built to worship Tran Thuong Xuyen, who contributed greatly to the land-claiming of Cu Lao Pho, turning it into a prosperous port in Bien Hoa-Dong Nai. This is a rare architecture with unique pottery ornaments on the roof. The temple was classified as a National historic site on March, 25, 1991.

2. Mộ danh nhân Trịnh Hoài Đức (1765-1825) thuộc địa bàn phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà. Ông là nhà văn hoá lớn của vùng đất Biên Hoà-Gia Định, tác giả của bộ sách *Gia Định thành thông chí*. Lăng mộ Trịnh Hoài Đức được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 27-12-1990.

The mausoleum of the great Trinh Hoai Duc (1765-1825), located in Trung Dung ward, Bien Hoa. He is the great cultural activist of Bien Hoa-Gia Dinh, author of *Gia Dinh Thanh Thong Chi* (The geography and the custom of Gia Dinh). Trinh Hoai Duc's mausoleum was classified as a National historic site on Dec. 27, 1991.

3. Mộ cổ ở vùng Tân Triều, huyện Vĩnh Cửu. Đây là một trong những kiến trúc mộ hợp chất khá phổ biến ở vùng đất Biên Hoà-Đồng Nai xưa. Ancient tombs, found in the village of Tan Trieu, Vinh Cau. This kind of composite tombs was rather popular in ancient Dong Nai - Bien Hoa.

4. Mộ đá ở Biên Hoà. Ảnh: Phan Đình Dũng. A stone tomb in Bien Hoa.



1-2. Một trong những văn bản chữ Hán xưa ở Biên Hoà. Súc thần đình làng Bình Ý, xã Tân Triều, huyện Vĩnh Cửu.

One of the text written in classical Chinese characters: the royal - honour conferring diploma, found in the communal house of Binh Y, Tan Trieu village, Vinh Cau district.

3-4. Di tích Đài Kỷ niệm, Biên Hoà (còn gọi là Đài Chiến sĩ trận vong) ở phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà. Đài được xây dựng năm 1923, trùng tu vào năm 1992. Di tích ghi đậm tội ác, chính sách mỹ dân của chính quyền thuộc địa Pháp. Đây cũng là một kiến trúc tiêu biểu cho nghệ chế tác gốm của vùng đất Biên Hoà. Đài Kỷ niệm được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 16-11-1988.

The Memorial Monument in Bien Hoa (also called the Dead Soldiers' Monument- Dai Chien Si Tran Vong), located in Trung Dung ward, Bien Hoa city. The monument was built in 1923 and refurbished in 1992. It records the French colonial government's crimes and their demagogic policies. It also represents the typical pottery arts of Bien Hoa. The monument was recognized as a National historic site on Dec.16,1988.







1. Nhà do (võ ca)—một trong những kiến trúc cổ được dùng làm cơ sở hành chính ở thôn xã của người Việt trước đây. Ngôi nhà do này hiện tồn tại ở Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch.  
 Nhà Do (vo-ca, no English equivalent), one of the ancient structural apartment designs to be used as the administrative office of the Vietnamese long ago. This *nhà do* is extant in the village of Phuoc Thien, Nhon Trach.

2. Đình Phú Mỹ thuộc xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch. Đây là kiến trúc đình khá tiêu biểu cho đình làng ở vùng đất Biên Hoà. Đình Phú Mỹ gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử của vùng đất Long Thành-Nhon Trạch, là di tích lịch sử cấp tỉnh.

Phu My communal house in Phu Hoi, Nhon Trach. The design is typical for communal houses in Bien Hoa. Phu My communal house is associated with many historical happenings in Long Thanh-Nhon Trach, and has been recognized as a Provincial historic site.

## 2.6. Đời sống người Việt

Trang phục, đời sống thường nhật, lao động nghề thủ công, thầy, trò trong trường học... của người dân Biên Hoà những năm đầu thế kỷ 20 cho chúng ta tiếp cận với một nền văn hoá đầy tính nhân văn, nhân bản; một ý thức bảo tồn vốn văn hoá phi vật thể; đồng thời có cái nhìn đối chiếu so sánh với sự phát triển, hội nhập trong thời kỳ đổi mới. (Nguồn ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN).

## 2.6. The lifestyle of the Vietnamese

The ways of dressing, the handicrafts, the relationship between teachers and students, and many other aspects of everyday life of Bien Hoa's inhabitants at the beginning of the 20<sup>th</sup> century, reflect a rich humanistic culture and a deep sense of conservation of the non-material culture. At the same time, these aspects also allow us to have a comparative look at the social development and integration in the context of the present renovation. (Source: Dong Nai Museum's archives).



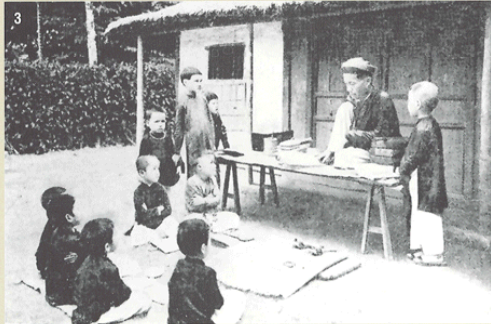
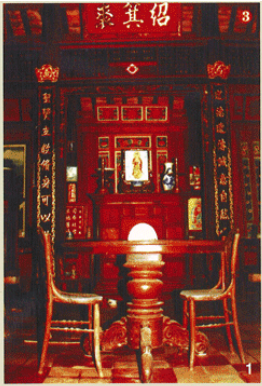
1. Một trong những ngôi nhà cổ của người Việt ở Biên Hoà-Dồng Nai.  
 One of the antique houses of the Vietnamese in Bien Hoa-Dong Nai.

2. Nhà cổ của ông Phan Văn Dương ở xã Hiệp Phước, Nhơn Trạch.  
 The antique house that belongs to Mr. Phan Van Duong, Hiep Phuoc village, Dong Nai.

3. Ngôi nhà lá ở xã Phú Hội, Nhơn Trạch.  
 A thatched house in Phu Hoi, Nhon Trach.







1. Bày trí gian chính ở nhà xưa.  
How furniture was arranged in the main room of an antique house.

2. Trang phục của phụ nữ Việt ở Đồng Nai đầu thế kỷ XX.  
The dress of Vietnamese women's in Dong Nai at the beginning of 20<sup>th</sup> century.

3. Một lớp học ở làng quê Biên Hoà xưa.  
A traditional classroom in the village of the old days.

4. Đội ngũ thầy giáo Trường tiểu học Nguyễn Du trong quốc phục đầu thế kỷ XX.  
The teaching staff of Nguyen Du elementary school in their national robes.

5. Trang phục trong một gia đình người dân ở Bến Gỗ, Long Thành năm 1931.  
The way of dressing of an ordinary family in Ben Go, Long Thanh in 1931.

6. Trang phục của một ban hội đình ở Biên Hoà xưa.  
The ceremonial robes of the ritual staff for temple ceremonies in Bien Hoa of the old days.





1. Lằm tơ để dệt vải ở Biên Hoà hồi đầu thế kỷ 20.

Reeling silk from cocoons to weave cloth.

2. Nghề dệt chiếu đệm ở nông thôn Biên Hoà xưa.

Sedge mat weaving, a popular job in the rural area of Bien Hoa in the old days.



3. Thu hoạch mía từ Củ lao Phố đầu thế kỷ XX.

Harvesting sugar canes in Cu Lao Pho at the beginning of the 20<sup>th</sup> century.



1



2

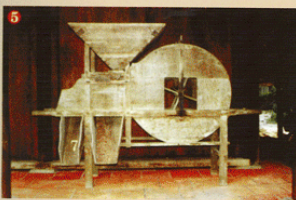


3

4



5



6



7



8

4. Vật dụng trong sinh hoạt xưa: 1- Xe bò (phương tiện vận chuyển); 2- Đòn gánh (bằng cau già, có mấu đồng); 3- Gánh; 4- Cộ (dập hoặc kéo lúa); 5- Xa quạt lúa; 6- Mái; 7- Giã bột làm bánh; 8- Nồi đồng. Nguồn: Tư liệu Địa chỉ Đồng Nai.

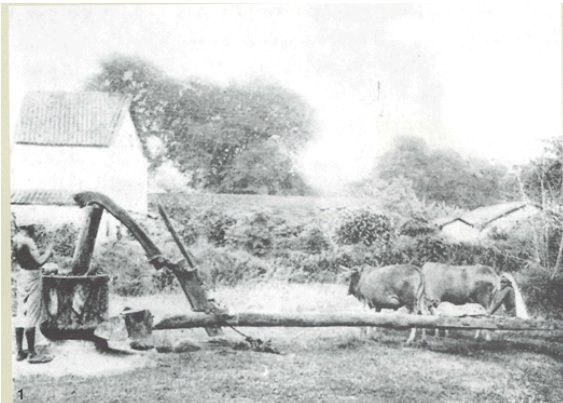
Working tools in everyday life: 1-ox drawn cart (means of transportation) 2) Shoulder poles (made of wood from old areca trees, with bronze nodes at two ends) 3- hangers (carried to thresh rice or carry rice stubble) 4- bamboo sledge (used to thresh rice or carry rice stubble) 5- wind making-tool (used to blow dust and leaves off threshed rice) 5- paddle 6- pounding grains to make cakes. 7- Bronze cooking pan.

5. Xe trâu-phương tiện vận chuyển của nông thôn vùng Biên Hoà-Đồng Nai xưa.  
The buffalo-drawn cart, the chief means of transportation in the rural area of Bien Hoa in the old days.

6. Ép mía lấy đường ở Biên Hoà xưa.  
Extracting sugar from sugar cane.







1. Giã gạo bằng sức trâu. Ảnh: Tư liệu Internet.  
Using buffaloes to husk rice.

2. Một lớp học xưa ở Biên Hoà. Ảnh: Tư liệu Internet.  
A typical classroom in Bien Hoa in the old days.

3. Một lớp học nữ trước 1945. Ảnh: Tư liệu Internet.  
A class for girl students before 1945.

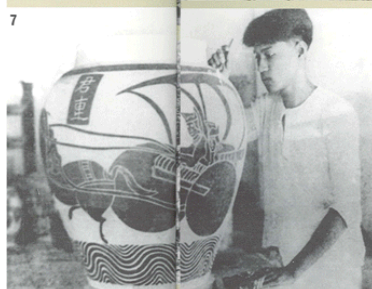
4. Lò nung gạch của Công ty Gạch ngói Trị An năm 1925. Ảnh: Tư liệu Bảo tàng ĐN.  
The brick kiln of Tri An Brick and Tile Company in 1925.

5. Công ty Gạch ngói Trị An. Nguồn: L'Indochine Pittoresque 1925.  
Tri An Brick and Tile Company.

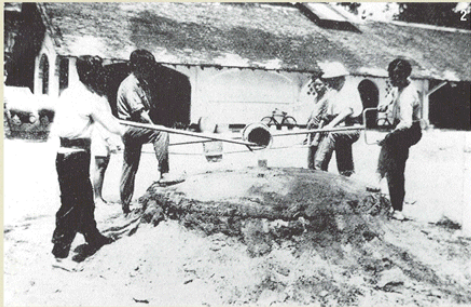
6. Một trường tiểu học xưa ở Biên Hoà. Ảnh: Tư liệu Internet.  
An elementary school in Bien Hoa in the old days.

7. Thợ trang trí gốm ở Trường Mỹ thuật Biên Hoà. Nguồn: L'Indochine Pittoresque 1925.  
Pottery decorators in Bien Hoa Arts School.

8. Làm gốm ở Trường Mỹ thuật Biên Hoà. Nguồn: L'Indochine Pittoresque 1925.  
Pottery making in Bien Hoa Arts School.







1. Thợ đúc đồng ở Trường Mỹ thuật Biên Hoà. Nguồn: *L'Indochine Pittoresque 1925*.  
Bronze moulders in Bien Hoa Arts School.

2. Nấu đồng ở Trường Mỹ thuật Biên Hoà. Nguồn: *L'Indochine Pittoresque 1925*.  
Bronze melting in Bien Hoa Arts School.

3. Cảnh nông dân cấy ruộng. Ảnh: *Tư liệu Internet*.  
Peasants working in the field

4. Xay lúa. Ảnh: *Tư liệu Internet*.  
Husking rice.



5. Cảnh họp chợ ở đồn điền cao su Suzannah những năm đầu thế kỷ XX. Nguồn: *Cochinchine*.  
The view of a market-gathering in Suzannah Rubber Plantation in the first years of the 20<sup>th</sup> century.

6. Đua thuyền trên sông Đồng Nai xưa. Nguồn: *Cochinchine*.  
Boat-racing on the Dong Nai River in the past.

7. Cảnh hát bội xưa. Traditional opera (hat boi) - a cultural form of entertainment in the old days.

8. Tắm trâu. Ảnh: *Tư liệu Internet*.  
Washing the buffloes.